

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành và các thủ tục hành chính đã bãi bỏ thuộc ngành xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 29/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết TTHC và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng và ý kiến kiểm tra của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành và các thủ tục hành chính đã bãi bỏ thuộc ngành xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum (có danh mục và nội dung cụ thể của TTHC kèm theo).


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

- Bãi bỏ các TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quy hoạch của ngành xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Bãi bỏ TTHC số 1, mục B và TTHC số 1, mục D phần I và II Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của UBND tỉnh về việc công bố các TTHC thuộc

ngành Xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Các Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Lưu VT-NC₂

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lại Xuân Lâm

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ BÀI
BỎ THUỘC NGÀNH XÂY DỰNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM**

*(Kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UBND, ngày 12/4/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)*

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (35 thủ tục).

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực xây dựng:
1	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.
2	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức khảo sát xây dựng.
3	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.
4	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.
5	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng.
6	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng.
7	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thi công xây dựng công trình.
8	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức giám sát thi công xây dựng.
9	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức kiểm định xây dựng.
10	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.
11	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực khảo sát xây dựng.
12	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng.
13	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.

TT	Tên thủ tục hành chính
14	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công xây dựng.
15	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực kiểm định xây dựng.
16	Thủ tục cấp/cấp lại (<i>trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng</i>)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực định giá xây dựng.
17	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (<i>đối với trường hợp chứng chỉ hành nghề bị rách nát, thất lạc</i>) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.
18	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng.
19	Thủ tục đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.
20	Thủ tục đăng ký công bố thông tin tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.
21	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.
22	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.
23	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.
24	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.
II	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:
1	Thủ tục chuyên nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở.
III	Lĩnh vực Nhà ở:
1	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.
2	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.
4	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại.
5	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.
6	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước.
7	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.
8	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (<i>đối với trường hợp không nhận chuyển quyền thuê nhà ở</i>).
9	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (<i>đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở</i>).
10	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

2. Danh mục thủ tục hành chính đã bãi bỏ:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc thay thế, hủy bỏ
I		Lĩnh vực quy hoạch xây dựng	
*		Cấp tỉnh	
1		Cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù cấp quốc gia thuộc thẩm giải quyết của cấp tỉnh.	Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng
*		Cấp huyện	
1		Cấp Giấy phép quy hoạch xây dựng cho dự án đầu tư xây dựng trong khu chức năng đặc thù thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.	Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 29/8/2016 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được chuẩn hóa; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực Quy hoạch-Kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
2		Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
3		Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
4		Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
5		Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
6		Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
7		Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc thay thế, hủy bỏ
8		Thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	
9		Thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh trong phạm vi địa giới hành chính huyện quản lý.	

PHẦN II NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Lĩnh vực xây dựng: 24 thủ tục.

1. Thủ tục: *Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tối thiểu trước 10 ngày sơ với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình vào sử dụng, chủ đầu tư phải gửi báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng</p> <p>- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút</p> <p>Bước 2. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản về kế hoạch kiểm tra.</p> <p>Bước 3. Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra theo kế hoạch và ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của chủ đầu tư trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra. Trong trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại (nếu có), thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục, công trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này.</p> <p>Bước 4. Chủ đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra. (<i>Trường hợp chủ đầu tư và các bên liên quan phải giải trình, khắc phục các tồn tại và thực hiện thí nghiệm đối chứng, thử tải, kiểm định chất lượng bộ phận, hạng mục hoặc toàn bộ công trình thì thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các yêu cầu này</i>).
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình, công trình xây dựng (<i>mẫu số 02 Phụ lục V Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<p>- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</p> <p>- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.</p>

PHỤ LỤC V

Mẫu số 02.

Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng)

..... (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..... ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Kính gửi : (2).....

.... (1)..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau:

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng:.....
2. Địa điểm xây dựng
3. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).
4. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).
5. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).
6. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.
7. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.
8. Báo cáo về việc đủ điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.
9. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng.

Đề nghị(1).... tổ chức kiểm tra hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu ...

Ghi chú:

(1) Tên của chủ đầu tư.

(2) Tên cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 32 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

2. Thủ tục: Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức khảo sát xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/ chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <p><i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i></p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>). - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) <i>Điều kiện chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <p>b) <i>Điều kiện riêng:</i></p> <p><i>* Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề khảo sát xây dựng hạng II:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 03 (ba) người có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng II phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Có ít nhất 10 (mười) người trong hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức khảo sát xây dựng có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. - Đã thực hiện khảo sát xây dựng ít nhất một dự án nhóm B, một công trình cấp II hoặc hai dự án nhóm C, hoặc hai công trình cấp III trở lên cùng loại hình khảo sát. <p><i>* Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề khảo sát xây dựng hạng III:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 03 (ba) người có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng III phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Có ít nhất 05 (năm) người trong hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức khảo sát xây dựng có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại hình khảo sát xây dựng xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP
CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/BỔ SUNG NỘI DUNG CHỨNG CHỈ NĂNG
LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Tên tổ chức:
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Số điện thoại: Số fax:
 4. Email: Website:
 5. Người đại diện theo pháp luật:
Họ và tên: Chức vụ:
 6. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số:
Nơi cấp: Ngày cấp:
 7. Ngành nghề kinh doanh chính:
 8. Mã số chứng chỉ năng lực (nếu có):
- Đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng như

sau:

8.1. Cấp chứng chỉ năng lực

Lĩnh vực hoạt động xây dựng:⁽¹⁾ Hạng năng lực:

8.2. Cấp lại chứng chỉ năng lực:

Lý do:⁽²⁾

8.3. Điều chỉnh/Bổ sung nội dung hoạt động:

Lĩnh vực hoạt động xây dựng điều chỉnh/bổ sung: ...⁽¹⁾... Hạng năng lực:

(Tên tổ chức) chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Ghi rõ lĩnh vực hoạt động theo quy định Khoản 1 Điều 10 Thông tư này.

⁽²⁾ Ghi rõ lý do theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Thông tư này.

Phụ lục số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP
CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH

Cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức

I. Thông tin về tổ chức:

Tên tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ liên hệ:

Lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ: Hạng:

II. Danh sách cá nhân chủ chốt và nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan của tổ chức

1. Danh sách cá nhân chủ chốt^(*):

STT	Họ và Tên	Vị trí/Chức danh	Số chứng chỉ hành nghề	Điện thoại liên hệ
1				
2				
3				
...				

2. Danh sách nhân viên, công nhân kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực cấp chứng chỉ:

STT	Họ và Tên	Vị trí/Chức danh	Trình độ chuyên môn	Điện thoại liên hệ
1				
2				
3				
...				

III. Kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ:

STT	Nội dung hoạt động xây dựng <i>(Ghi rõ lĩnh vực hoạt động và vai trò: nhà thầu chính, nhà thầu phụ, tổng thầu,...)</i>	Thông tin công trình <i>(Tên dự án/công trình; nhóm dự án; loại, cấp công trình; vị trí xây dựng)</i>	Chủ đầu tư <i>(Tên chủ đầu tư, số điện thoại liên hệ)</i>	Ghi chú
1				
2				
...				

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Cá nhân chủ chốt phải có hợp đồng lao động với Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực từ 12 tháng trở lên, giữ vai trò chủ nhiệm; chủ trì; giám sát trưởng; chỉ huy trưởng công trường. Mỗi cá nhân được tham gia hoạt động xây dựng với các Tổ chức khác nhau nhưng chỉ thực hiện vai trò chủ chốt tại một Tổ chức.

3. Thủ tục: Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chúng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <p>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽¹⁾. - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016)⁽²⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề tư vấn lập quy hoạch xây dựng hạng II: <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 10 (mười) người có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng hạng II; những người chủ trì các bộ môn phải có chứng chỉ hành nghề hạng II phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. - Có ít nhất 20 (hai mươi) người có chuyên môn phù hợp với loại quy hoạch xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực lập quy hoạch xây dựng. - Đã thực hiện lập ít nhất một đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện hoặc hai đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị loại II hoặc hai đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù. * Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề tư vấn lập quy hoạch xây dựng hạng III: <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 05 (năm) người có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng hạng III, những người chủ trì các bộ môn phải có chứng chỉ hành nghề hạng III phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. - Có ít nhất 10 (mười) người có chuyên môn phù hợp với loại quy hoạch xây dựng đăng ký cấp chứng chỉ năng lực lập quy hoạch xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

⁽¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽²⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

4. Thủ tục: *Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽³⁾ . - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽⁴⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	<i>a) Điều kiện chung:</i> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <i>b) Điều kiện riêng:</i> * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng hạng II:</i> - Có ít nhất 10 (mười) người có chứng chỉ thiết kế hạng II phù hợp với loại công trình đề nghị cấp chứng chỉ; những người chủ trì thiết kế lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng II phù hợp với công việc đảm nhận. - Có ít nhất 10 (mười) người trong hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức thiết kế xây dựng công trình có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. - Đã thực hiện thiết kế ít nhất một công trình cấp II hoặc hai công trình cấp III cùng loại. * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng hạng III:</i> - Có ít nhất 05 (năm) người có chứng chỉ thiết kế hạng III phù hợp với loại công trình đề nghị cấp chứng chỉ; những người chủ trì thiết kế lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế hạng III phù hợp với công việc đảm nhận. - Có ít nhất 05 (năm) người trong hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức thiết kế xây dựng công trình có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại công trình đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</i>

⁽³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽⁴⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

	- <i>Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>
--	---



5. Thủ tục: Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức.</p>

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽⁵⁾ . - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽⁶⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	<i>a) Điều kiện chung:</i> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <i>b) Điều kiện riêng:</i> * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng hạng II:</i> - Có ít nhất 03 (ba) người có đủ điều kiện năng lực làm chủ nhiệm lập dự án nhóm B phù hợp với loại dự án đề nghị cấp chứng chỉ. - Những người chủ trì lĩnh vực chuyên môn của dự án phải có chứng chỉ hành nghề hạng II phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. - Có tối thiểu 20 (hai mươi) người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực lập dự án đầu tư xây dựng. - Đã thực hiện lập, thẩm tra ít nhất một dự án nhóm B hoặc hai dự án nhóm C cùng loại. * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng hạng III:</i> - Có ít nhất 03 (ba) người có đủ điều kiện năng lực làm chủ nhiệm lập dự án nhóm C phù hợp với loại dự án đề nghị cấp chứng chỉ. - Những người chủ trì lĩnh vực chuyên môn của dự án phải có chứng chỉ hành nghề hạng III phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. - Có tối thiểu 10 (mười) người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực lập dự án đầu tư xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính</i>

⁽⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục 1-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽⁶⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục 1-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

6. Thủ tục: *Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bản, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.

Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽⁷⁾ . - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽⁸⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	<i>a) Điều kiện chung:</i> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <i>b) Điều kiện riêng:</i> * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng II:</i> - Có ít nhất 03 (ba) người đủ điều kiện năng lực làm giám đốc quản lý dự án nhóm B. - Những người phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề hạng II phù hợp với công việc đảm nhận. - Có ít nhất 15 (mười lăm) người trong hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. - Đã thực hiện quản lý ít nhất một dự án nhóm B hoặc hai dự án nhóm C cùng loại. * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề quản lý dự án đầu tư xây dựng hạng III:</i> - Có ít nhất 03 (ba) người đủ điều kiện năng lực làm giám đốc quản lý dự án nhóm C cùng loại. - Những người phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải có chứng chỉ hành nghề hạng III phù hợp với công việc đảm nhận. - Có ít nhất 10 (mười) người trong hệ thống quản lý chất lượng của tổ chức tư vấn, ban quản lý dự án đầu tư xây dựng có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại dự án đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Nghị định số 59/2015/ND-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i>

⁽⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽⁸⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

7. Thủ tục: Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức thi công xây dựng công trình.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <p>- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bản, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <p>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽⁹⁾. - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽¹⁰⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <p>* Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình hạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 02 (hai) người đủ điều kiện năng lực làm chỉ huy trưởng công trình hạng II cùng loại công trình xây dựng. - Những người phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ cao đẳng, cao đẳng nghề, trung cấp nghề phù hợp với công việc đảm nhận và thời gian công tác ít nhất 03 (ba) năm. - Có ít nhất 10 (mười) người trong hệ thống quản lý chất lượng, quản lý an toàn lao động có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với loại công trình. - Có ít nhất 20 (hai mươi) công nhân kỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực. - Đã thực hiện thầu chính thi công ít nhất một công trình cấp II hoặc hai công trình cấp III cùng loại. <p>* Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình hạng III:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ít nhất 01 (một) người đủ điều kiện năng lực làm chỉ huy trưởng công trình hạng III cùng loại công trình xây dựng. - Những người phụ trách thi công lĩnh vực chuyên môn có trình độ nghề phù hợp với công việc đảm nhận. - Có ít nhất 05 (năm) công nhân kỹ thuật có chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực.

⁽⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽¹⁰⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.- Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.- Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.- Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính
------------------------	--



8. Thủ tục: *Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức giám sát thi công xây dựng.*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Tổ chức.</p>

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng <i>(Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)</i> ⁽¹¹⁾ . - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức <i>(Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)</i> ⁽¹²⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	<i>a) Điều kiện chung:</i> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <i>b) Điều kiện riêng:</i> * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề tư vấn lập quy hoạch xây dựng hạng II:</i> - Có ít nhất 10 (mười) người có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, chủ trì kiểm định xây dựng hạng II phù hợp với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng. * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng III:</i> - Có ít nhất 05 (năm) người có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, chủ trì kiểm định xây dựng hạng II phù hợp với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

⁽¹¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽¹²⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

9. Thủ tục: *Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức kiểm định xây dựng.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động.
Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽¹³⁾ . - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽¹⁴⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<i>a) Điều kiện chung:</i> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thi ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <i>b) Điều kiện riêng:</i> * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề kiểm định xây dựng hạng II:</i> - Có ít nhất 10 (mười) người có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, chủ trì kiểm định xây dựng hạng II phù hợp với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng. * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề kiểm định xây dựng hạng III:</i> - Có ít nhất 05 (năm) người có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng hạng III phù hợp với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

⁽¹³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽¹⁴⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

10. Thủ tục: Cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Tổ chức nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện. - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng thông báo một lần bằng văn bản tới tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực về yêu cầu bổ sung hoặc tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3. Tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ năng lực: Hội đồng xét cấp chứng chỉ năng lực có trách nhiệm đánh giá năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức trình Sở Xây dựng quyết định. Thời gian đánh giá, ban hành Quyết định cấp chứng chỉ năng lực hạng II, hạng III không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ năng lực, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ năng lực tới Bộ Xây dựng. Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ năng lực, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý, tra cứu chứng chỉ năng lực và công bố thông tin năng lực hoạt động xây dựng trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.</p> <p>Bước 5. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm: - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập tổ chức; bản quy trình quản lý thực hiện công việc; hệ thống quản lý chất lượng tương ứng với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ năng lực. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>theo mẫu</i>) kèm theo các văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của các cá nhân chủ chốt, công nhân kỹ thuật (nếu có) liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ năng lực; hợp đồng và biên bản nghiệm thu hoàn thành thực hiện (mỗi lĩnh vực và loại không quá 03 hợp đồng, 03 biên bản nghiệm thu hoàn thành của công việc tiêu biểu đã thực hiện). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản kê khai năng lực tài chính trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực, máy móc, thiết bị, phần mềm máy tính có liên quan đến lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức. - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát hoặc điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc chứng chỉ cũ đã hết hạn sử dụng.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>Không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó</p>

	Sở Xây dựng: 07 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: - Đối với trường hợp cấp mới: 1.000.000 đồng/chứng chỉ (Một triệu đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 500.000 đồng/chứng chỉ (Năm trăm nghìn đồng/chứng chỉ). <i>(Lưu ý: Tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ có nghĩa vụ nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực khi nộp hồ sơ. Lệ phí không hoàn trả trong mọi trường hợp).</i>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 03 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽¹⁵⁾ - Bản danh sách các cá nhân chủ chốt, nhân viên, công nhân kỹ thuật (nếu có) có liên quan và kê khai kinh nghiệm hoạt động xây dựng của tổ chức (<i>Phụ lục số 04 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽¹⁶⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<i>a) Điều kiện chung:</i> - Có giấy đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng phải phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh hoặc quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. - Những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt phải có hợp đồng lao động với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. - Đối với các dự án, công trình có tính chất đặc thù như: Nhà máy điện hạt nhân, nhà máy sản xuất hóa chất độc hại, sản xuất vật liệu nổ, những cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt thì ngoài yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề tương ứng với các loại công việc thực hiện còn phải được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực đặc thù của dự án. <i>b) Điều kiện riêng:</i> * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng hạng II:</i> - Có ít nhất 03 (ba) người có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng II. - Có ít nhất 10 (mười) người có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng. * <i>Đối với chứng chỉ năng lực hành nghề quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng hạng III:</i> - Có ít nhất 03 (ba) người có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng III. - Có ít nhất 05 (năm) người có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

⁽¹⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 03).

⁽¹⁶⁾ Sử dụng mẫu bản kê tại TTHC số 2, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 04).

11. Thủ tục: Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực khảo sát xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cchn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn cho người nộp. Nếu hồ sơ thiếu hoặc chưa hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân (<i>Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hằng quý hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề quyết định phù hợp với nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ</i>).</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức sát hạch, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổng hợp, trình kết quả sát hạch của cá nhân đề Giám đốc Sở Xây dựng có thẩm quyền quyết định cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch của cá nhân được bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày sát hạch.</p> <p>Bước 5. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 6. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với trường hợp cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (<i>Theo mẫu</i>). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các văn bản, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (<i>Theo mẫu</i>). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các hợp đồng hoạt động xây dựng mà cá nhân đã tham gia thực hiện các công việc hoặc văn bản phân công công việc (giao nhiệm vụ) của cơ quan, tổ chức cho cá nhân liên quan đến nội dung kê khai.

	<p>- Chứng chỉ cũ đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề.</p> <p>* Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng):</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu).</p> <p>- Chứng chỉ cũ (chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch (Trong đó, Sở Xây dựng: 04 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <p>- Đối với trường hợp cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ (Ba trăm nghìn đồng/chứng chỉ).</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ).</p> <p>* Lưu ý: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí và lệ phí khi nộp hồ sơ. Chi phí và lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<p>- Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016).</p> <p>- Mẫu Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Phụ lục số 02 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016).</p>
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <p>- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>- Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề.</p> <p>- Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên.</p> <p>b) Điều kiện riêng:</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng II:</p> <p>- Khảo sát địa hình: Cá nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành địa chất; trắc địa hoặc chuyên ngành xây dựng, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc làm chủ nhiệm khảo sát địa hình ít nhất 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 05 (năm) dự án nhóm C hoặc ít nhất 02 (hai) công trình cấp II hoặc 03 (ba) công trình cấp III cùng loại.</p> <p>- Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình: Cá nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành địa chất, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình ít nhất 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 05 (năm) dự án nhóm C hoặc ít nhất 02 (hai) công trình cấp II hoặc 03 (ba) công trình cấp III cùng loại.</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hạng III:</p> <p>- Khảo sát địa hình: Cá nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành địa chất; trắc địa hoặc chuyên ngành xây dựng, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc làm chủ nhiệm khảo sát địa hình ít nhất 03 (ba) dự án nhóm C hoặc ít nhất 02 (hai) công trình cấp III hoặc 03 (ba) công trình cấp IV cùng loại.</p> <p>- Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình: Cá nhân có trình độ</p>

	chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành địa chất, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc làm chủ nhiệm khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình ít nhất 03 (ba) dự án nhóm C hoặc ít nhất 02 (hai) công trình cấp III hoặc 03 (ba) công trình cấp IV cùng loại.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/ND-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

Phụ lục số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..... ngày tháng năm

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/BỔ SUNG NỘI DUNG CHỨNG CHỈ HÀNH
NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền)

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Quốc tịch:
4. Số Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu: ngày cấp: nơi cấp
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại: Địa chỉ Email:
7. Đơn vị công tác:
8. Trình độ chuyên môn (*ghi rõ chuyên ngành, hệ đào tạo*):
9. Mã số chứng chỉ hành nghề đã được cấp (nếu có):

Đề nghị được cấp/cấp lại/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng như sau:

9.1. Cấp chứng chỉ hành nghề

Lĩnh vực hành nghề:⁽¹⁾ Hạng:

9.2. Cấp lại chứng chỉ hành nghề

Lý do đề nghị cấp lại chứng chỉ:⁽²⁾

9.3. Điều chỉnh/Bổ sung nội dung hành nghề

Lĩnh vực hành nghề điều chỉnh/bổ sung:⁽¹⁾ Hạng:

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung đơn này và cam kết hành nghề hoạt động xây dựng theo đúng nội dung ghi trong chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

⁽¹⁾ Lĩnh vực hành nghề theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư này.

⁽²⁾ Ghi rõ lý do theo quy định Khoản 1 Điều 17 Thông tư này.



Phụ lục số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN
TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Họ và tên:
2. Trình độ chuyên môn:
3. Thời gian có kinh nghiệm nghề nghiệp (năm, tháng):
4. Đơn vị công tác:
5. Quá trình hoạt động chuyên môn trong xây dựng:

STT	Thời gian công tác (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác/Hoạt động độc lập (Ghi rõ tên đơn vị, số điện thoại liên hệ)	Nội dung hoạt động xây dựng (Ghi rõ lĩnh vực hoạt động, chức danh)	Ghi chú
1				
2				
...				

Tôi xin cam đoan nội dung bản khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của Cơ quan, Tổ chức quản lý trực tiếp
hoặc Hội nghề nghiệp (*)**

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(*) Trường hợp cá nhân là Giảng viên của các cơ sở bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động xây dựng thì phải có xác nhận về nơi làm việc của cơ sở bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động xây dựng. Cá nhân tham gia hành nghề độc lập không phải lấy xác nhận này.

12. Thủ tục: Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế quy hoạch xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cchn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <p>- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân để nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân (<i>Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hằng quý hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề quyết định phù hợp với nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ</i>).</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức sát hạch, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổng hợp, trình kết quả sát hạch của cá nhân để Giám đốc Sở Xây dựng có thẩm quyền quyết định cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch của cá nhân được bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày sát hạch.</p> <p>Bước 5. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 6. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với trường hợp cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các văn bản, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Theo mẫu). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các hợp đồng hoạt động xây dựng mà cá nhân đã tham gia thực hiện các công việc hoặc văn bản phân công công việc (giao nhiệm vụ) của cơ quan, tổ chức cho cá nhân



	<p>liên quan đến nội dung kê khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề. <p>* Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Chứng chỉ cũ (chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch (trong đó, Sở Xây dựng: 04 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ (Ba trăm nghìn đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ). <p><i>*Lưu ý:</i> Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí và lệ phí khi nộp hồ sơ. Chi phí và lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽¹⁷⁾. - Mẫu Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Phụ lục số 02 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016)⁽¹⁸⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. - Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề. - Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng hạng II: Cá nhân có trình độ đại học thuộc chuyên ngành kiến trúc; quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh tế đô thị hoặc chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của việc lập đồ án quy hoạch xây dựng, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc chủ trì thực hiện thiết kế hoặc chủ trì thẩm định thiết kế bộ môn chuyên ngành của ít nhất 01 (một) đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc 03 (ba) đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù.</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng hạng III: Cá nhân có trình độ đại học thuộc chuyên ngành kiến trúc; quy hoạch xây dựng; hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh tế đô thị hoặc chuyên ngành phù hợp với yêu cầu của việc lập đồ án quy hoạch xây dựng, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia thiết kế hoặc thẩm định thiết kế bộ môn</p>

⁽¹⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 01).

⁽¹⁸⁾ Sử dụng mẫu bản khai tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 02).

	chuyên ngành của ít nhất 01 (một) đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc 03 (ba) đồ án quy hoạch chung xây dựng khu chức năng đặc thù hoặc 05 (năm) đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.



13. Thủ tục: Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cehn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân. <i>(Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hằng quý hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề quyết định phù hợp với nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ).</i></p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức sát hạch, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổng hợp, trình kết quả sát hạch của cá nhân đề Giám đốc Sở Xây dựng có thẩm quyền quyết định cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch của cá nhân được bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày sát hạch.</p> <p>Bước 5. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 6. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với trường hợp cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề <i>(Theo mẫu)</i>. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp <i>(Theo mẫu)</i>. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các hợp đồng hoạt động xây dựng mà cá nhân đã tham gia thực hiện các công việc hoặc văn bản phân công công việc (giao nhiệm vụ) của cơ quan, tổ chức cho cá nhân

	<p>liên quan đến nội dung kê khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề. * Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng): - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Chứng chỉ cũ (chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch (trong đó. Sơ Xây dựng: 04 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ (Ba trăm nghìn đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ). <p>* Lưu ý: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí và lệ phí khi nộp hồ sơ. Chi phí và lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽¹⁹⁾. - Mẫu Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Phụ lục số 02 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016)⁽²⁰⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. - Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề. - Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng hạng II:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thiết kế kiến trúc công trình: Cá nhân có trình độ đại học chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành về kiến trúc, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc chủ trì thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 05 (năm) công trình cấp III và đã tham gia thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 (một) công trình cấp II trở lên cùng loại với công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề. - Đối với thiết kế kết cấu công trình: Cá nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc chủ trì thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 05 (năm) công trình cấp III và đã tham gia thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế ít nhất 01 (một) công trình cấp II trở lên cùng loại với

⁽¹⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 01).

⁽²⁰⁾ Sử dụng mẫu bản khai tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 02).

	<p>công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề.</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng hạng III:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với thiết kế kiến trúc công trình: Cán nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành về kiến trúc, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc chủ trì thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 (ba) công trình cấp III hoặc 05 (năm) công trình cấp IV cùng loại với công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề. - Đối với thiết kế kết cấu công trình: Cán nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế tham gia hoặc chủ trì thiết kế, thẩm định, thẩm tra thiết kế phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 03 (ba) công trình cấp III hoặc 05 (năm) công trình cấp IV cùng loại với công trình ghi trong chứng chỉ hành nghề. - Đối với cá nhân có trình độ chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành khác có liên quan đến thiết kế các hệ thống kỹ thuật công trình như điện – cơ điện công trình, cấp – thoát nước, thông gió – cấp thoát nhiệt, mạng thông tin – liên lạc, phòng chống cháy – nổ công trình xây dựng: Nội dung được phép hành nghề phải phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, căn cứ theo thời gian và kinh nghiệm thực tế mà cá nhân đó đã tham gia thực hiện thiết kế.
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

14. Thủ tục: Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực giám sát thi công xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc Gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cchn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <p>- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân (<i>Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hằng quý hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề quyết định phù hợp với nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ</i>).</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức sát hạch, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổng hợp, trình kết quả sát hạch của cá nhân để Giám đốc Sở Xây dựng có thẩm quyền quyết định cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch của cá nhân được bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày sát hạch.</p> <p>Bước 5. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 6. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với trường hợp cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các văn bản, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Theo mẫu). - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các hợp đồng hoạt động xây dựng mà cá nhân đã tham gia thực hiện các công việc hoặc văn bản phân công công việc (giao nhiệm vụ) của cơ quan, tổ chức cho cá nhân

	<p>liên quan đến nội dung kê khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề. <p>* Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Chứng chỉ cũ (chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch (trong đó, Sở Xây dựng: 04 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ (Ba trăm nghìn đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ). <p>* Lưu ý: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí và lệ phí khi nộp hồ sơ. Chi phí và lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽²¹⁾. - Mẫu Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Phụ lục số 02 Thông tư số 17/2016/TT-BXD BXD ngày 30/6/2016)⁽²²⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. - Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề. - Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II: Cá nhân có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế trực tiếp giám sát thi công hoặc chủ trì thiết kế, thi công phần việc liên quan đến nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề của ít nhất 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III cùng loại.</p> <p>* Đối với chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng III: Cá nhân có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình, khi có đủ thời gian và kinh nghiệm thực tế trực tiếp tham gia giám sát thi công hoặc tham gia thiết kế, thẩm định thiết kế, thi công xây dựng ít nhất 01 (một) công trình cấp III hoặc 02 (hai) công trình cấp IV cùng loại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát “lắp đặt thiết bị công trình” và “lắp đặt thiết bị công nghệ”: Cá nhân có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành như điện, cơ khí, thông gió – cấp thoát nhiệt, cấp – thoát nước, điều hòa không khí, mạng thông tin – liên lạc, phòng chống cháy – nổ công trình xây dựng và các chuyên ngành

⁽²¹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 01).

⁽²²⁾ Sử dụng mẫu bản khai tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 02).

	phù hợp khác khi có đủ thời gian và kinh nghiệm tham gia giám sát các công việc thuộc các chuyên ngành này thì được xét cấp chứng chỉ hành nghề với nội dung giám sát “lắp đặt thiết bị công trình” hoặc “lắp đặt thiết bị công nghệ” hoặc cả hai nội dung này.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.



15. Thủ tục: Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực kiểm định xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cehn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân. <i>(Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hằng quý hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề quyết định phù hợp với nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ).</i></p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức sát hạch, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổng hợp, trình kết quả sát hạch của cá nhân đề Giám đốc Sở Xây dựng có thẩm quyền quyết định cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch của cá nhân được bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày sát hạch.</p> <p>Bước 5. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 6. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với trường hợp cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề <i>(Theo mẫu)</i>. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp <i>(Theo mẫu)</i>. - Tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các hợp đồng hoạt động xây dựng mà cá nhân đã tham gia thực hiện các công việc hoặc văn bản phân công công việc (giao nhiệm vụ) của cơ quan, tổ chức cho cá nhân

	<p>liên quan đến nội dung kê khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề. * Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng): <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Chứng chỉ cũ (chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch (trong đó, Sở Xây dựng: 04 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ (Ba trăm nghìn đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ). <p>* Lưu ý: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí và lệ phí khi nộp hồ sơ. Chi phí và lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽²³⁾. - Mẫu Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Phụ lục số 02 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽²⁴⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. - Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề. - Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hạng II: Cá nhân chưa có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hoặc thiết kế xây dựng, có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình, khi có đủ thời gian và đã có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng II; chứng chỉ thiết kế xây dựng hạng II; đã làm chủ trì kiểm định, chủ trì thiết kế hoặc đã trực tiếp giám sát thi công xây dựng ít nhất 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III cùng loại với công trình đề nghị cấp chứng chỉ. * Đối với chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hạng III: <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân chưa có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hoặc thiết kế xây dựng, có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình, khi có đủ thời gian và đã có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hạng III; chứng chỉ thiết kế xây dựng hạng III; đã làm chủ trì kiểm định, chủ trì thiết kế hoặc đã trực tiếp giám sát thi công xây dựng ít nhất 02 (hai) công trình cấp III hoặc 03 (ba) công trình cấp IV cùng loại

⁽²³⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 01).

⁽²⁴⁾ Sử dụng mẫu bản khai tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 02).

	<p>với công trình đề nghị cấp chứng chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân đã có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng hoặc thiết kế xây dựng thuộc lĩnh vực thiết kế kết cấu công trình thì được xét cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng tương ứng với hạng và loại công trình ghi trong chứng chỉ đã cấp.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/ND-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

16. Thủ tục: Cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/điều chỉnh/, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong lĩnh vực định giá xây dựng.

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cchn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <p>- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Bộ phận sát hạch có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trước thời gian tổ chức sát hạch 03 ngày, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề thông báo bằng văn bản và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng thông tin về thời gian, địa điểm tổ chức và mã số dự sát hạch của từng cá nhân (<i>Thời gian tổ chức sát hạch được tiến hành định kỳ hàng quý hoặc đột xuất do Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề quyết định phù hợp với nhu cầu đề nghị cấp chứng chỉ</i>).</p> <p>Bước 4. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ khi tổ chức sát hạch, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề có trách nhiệm tổng hợp, trình kết quả sát hạch của cá nhân để Giám đốc Sở Xây dựng có thẩm quyền quyết định cấp chứng chỉ hành nghề. Kết quả sát hạch của cá nhân được bảo lưu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày sát hạch.</p> <p>Bước 5. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 6. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Đối với trường hợp cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/điều chỉnh/bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (<i>Theo mẫu</i>). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các văn bản, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp. - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của Ban khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (<i>Theo mẫu</i>). - Tập tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính của các hợp đồng hoạt động xây dựng mà cá nhân đã tham gia thực hiện các công việc hoặc văn bản phân công công việc (giao nhiệm vụ) của cơ quan, tổ chức cho cá nhân

	<p>liên quan đến nội dung kê khai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung nội dung hành nghề. * Đối với trường hợp cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng): <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (Theo mẫu). - Chứng chỉ cũ (chứng chỉ hành nghề đã hết hạn sử dụng). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả sát hạch (trong đó, Sở Xây dựng: 04 ngày làm việc, Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp cấp mới: 300.000 đồng/chứng chỉ (Ba trăm nghìn đồng/chứng chỉ). - Đối với trường hợp cấp lại/điều chỉnh/bổ sung: 150.000 đồng/chứng chỉ. (Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ). <p>* Lưu ý: Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ phải hoàn thành nghĩa vụ nộp chi phí và lệ phí khi nộp hồ sơ. Chi phí và lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề (Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽²⁵⁾. - Mẫu Bản khai kinh nghiệm có xác nhận về nơi làm việc của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp (Phụ lục số 02 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016)⁽²⁶⁾.
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; có giấy phép cư trú tại Việt Nam đối với người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. - Đạt yêu cầu sát hạch về kinh nghiệm nghề nghiệp và kiến thức pháp luật liên quan đến lĩnh vực hành nghề. - Có trình độ đại học thuộc chuyên ngành phù hợp, có thời gian kinh nghiệm tham gia công việc phù hợp với nội dung đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề từ 05 năm trở lên. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Đối với chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng II: Cá nhân có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành kinh tế hoặc kỹ thuật xây dựng và đã tham gia quản lý chi phí đầu tư xây dựng hoặc chủ trì lập tổng mức đầu tư của ít nhất 01 (một) dự án nhóm B hoặc 03 (ba) dự án nhóm C hoặc đã lập dự toán xây dựng của ít nhất 01 (một) công trình cấp I hoặc 03 (ba) công trình cấp II hoặc 10 (mười) công trình cấp IV. * Đối với chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng hạng III: Cá nhân có trình độ đào tạo thuộc chuyên ngành kinh tế hoặc kỹ thuật xây dựng và đã tham gia lập tổng mức đầu tư của ít nhất 01 (một) dự án nhóm C hoặc 02 (hai) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng hoặc đã lập toán xây dựng của ít nhất 02 (hai) công trình cấp III hoặc 10 (mười) công trình cấp IV.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

⁽²⁵⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 01).

⁽²⁶⁾ Sử dụng mẫu bản khai tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 02).

17. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ hành nghề rách, nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc gửi hồ sơ trực tuyến qua mạng theo địa chỉ: http://cchn.xaydung.gov.vn hoặc website: sxd.kontum.gov.vn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ trước khi trình Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề xem xét quyết định. Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm thông báo một lần tới cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ về yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Trong thời gian tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày quyết định cấp lại chứng chỉ hành nghề, Sở Xây dựng gửi văn bản đề nghị cấp Mã số chứng chỉ hành nghề tới Bộ Xây dựng để phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Bộ Xây dựng có trách nhiệm phát hành Mã số chứng chỉ hành nghề, đồng thời thực hiện việc tích hợp thông tin để quản lý chứng chỉ hành nghề đã cấp và đăng tải thông tin năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân trên Trang Thông tin điện tử.</p> <p>Bước 4. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến qua mạng.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Chứng chỉ cũ đối với trường hợp chứng chỉ cũ bị rách, nát. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó, Sở Xây dựng: 05 ngày làm việc. Bộ Xây dựng: 05 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Bộ Xây dựng.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	<p>Lệ phí cấp lại Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: 150.000 đồng/chứng chỉ (<i>Một trăm năm mươi nghìn đồng/chứng chỉ</i>).</p> <p>* <i>Lưu ý:</i> Cá nhân phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí khi nộp hồ sơ. Lệ phí không được hoàn trả trong mọi trường hợp.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề (<i>Phụ lục số 01 Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) ⁽²⁷⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề. - Không vi phạm các quy định trong hoạt động đầu tư xây dựng và pháp

⁽²⁷⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 13, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục số 01).

	luật có liên quan.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng. - Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.

18. Thủ tục: *Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng.*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu là giám định viên tư pháp xây dựng nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 125B Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. UBND tỉnh giao cho Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn, đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng.</p> <p>Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng. Trường hợp từ chối phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi có quyết định bổ nhiệm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm công bố danh sách giám định viên tư pháp xây dựng trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tư pháp để công bố chung.</p> <p>Bước 4. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng (<i>Theo mẫu</i>); - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn được đề nghị bổ nhiệm; bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề phù hợp với nội dung đề nghị bổ nhiệm. - Sơ yếu lý lịch và Phiếu lý lịch tư pháp; - Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc; - Các giấy tờ khác chứng minh người được đề nghị bổ nhiệm đủ tiêu chuẩn theo các yêu cầu, điều kiện để được bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum. - Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum
Kết quả:	Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng (<i>Phụ lục 1 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) <i>Điều kiện chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam. - Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt. - Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. <p>b) <i>Điều kiện riêng đối với giám định viên tư pháp xây dựng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật

	<p>trong hoạt động đầu tư xây dựng: Có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý nhà nước về xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giám định tư pháp về chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế, giám sát thi công xây dựng, thi công xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Có chứng chỉ hành nghề chủ trì khảo sát xây dựng hoặc chủ trì thiết kế xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình; + Có chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hoặc thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; + Có chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hoặc thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng. - Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình: <ul style="list-style-type: none"> + Có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ BỎ NHIỆM/CÔNG BỐ GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP XÂY
DỰNG/NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC**

Kính gửi:.....⁽¹⁾

1. Họ và tên người đề nghị:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:.....
3. Địa chỉ thường trú:.....
4. Đơn vị hiện đang công tác:.....
5. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	<input type="checkbox"/>	
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	<input type="checkbox"/>	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	<input type="checkbox"/>	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình	<input type="checkbox"/>	

6. Kinh nghiệm thực tế hoạt động xây dựng trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc đã thực hiện (liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)	Thông tin chung về công trình (Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)
1		

7. Chứng chỉ hành nghề, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ: (nếu rõ loại chứng chỉ, lĩnh vực hành nghề, mã số chứng chỉ, ngày cấp, nơi cấp, có bản sao chứng thực kèm theo)

Tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp⁽²⁾
(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)

Người đề nghị
(Ghi rõ họ tên, chữ ký)

⁽¹⁾ Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng đối với trường hợp cá nhân là công chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Cơ quan đầu mối thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các cá nhân tại địa phương đăng ký.

⁽²⁾ Đối với cá nhân tại thời điểm đăng ký không làm việc tại cơ quan, tổ chức nào thì phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đã công tác gần nhất hoặc có căn cứ xác nhận về các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng.

19. Thủ tục: Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân có nhu cầu công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thì nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 125B Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ thông tin đăng ký công bố. Trường hợp hồ sơ thông tin đăng ký công bố chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị cá nhân bổ sung hoàn thiện theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tư pháp để công bố chung.</p> <p>Bước 4. Cá nhân nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị công bố người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc (theo mẫu); - Bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề phù hợp với nội dung đăng ký giám định kèm theo; - Các tài liệu có liên quan theo quy định. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Giấy đề nghị công bố người giám định tư pháp xây dựng (Phụ lục 1 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014) ⁽²⁸⁾ .
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) Điều kiện chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam. - Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt. - Có trình độ đại học trở lên và đã qua thực tế hoạt động chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo từ đủ 05 năm trở lên. <p>b) Điều kiện riêng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng: Có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý nhà nước về xây dựng. - Đối với giám định tư pháp về chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc: thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế, giám sát thi công xây dựng, thi công xây dựng, thi

⁽²⁸⁾ Sử dụng mẫu tại TTHC số 18, mục I-Lĩnh vực Xây dựng (phụ lục 1).

	<p>nghiệm chuyên ngành xây dựng, kiểm định xây dựng phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có chứng chỉ hành nghề chủ trì khảo sát xây dựng hoặc chủ trì thiết kế xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình; + Có chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hoặc thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; + Có chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng hoặc thiết kế xây dựng hoặc giám sát thi công xây dựng theo quy định đối với trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng. <p>- Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có kinh nghiệm thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng theo quy định.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

20. Thủ tục: Đăng ký công bố thông tin tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức có nhu cầu công bố thông tin tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thì nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 125B Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, tổ chức kiểm tra, xem xét hồ sơ thông tin đăng ký công bố. Trường hợp hồ sơ thông tin đăng ký công bố chưa đầy đủ, hợp lệ, trong vòng 04 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản đề nghị tổ chức, bổ sung hoàn thiện theo quy định.</p> <p>Bước 3. Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc. Văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời gửi Bộ Xây dựng và Bộ Tư pháp để công bố chung.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp tỉnh hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đăng ký công bố tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, Văn phòng giám định tư pháp xây dựng (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao chứng thực chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng tổ chức phù hợp với nội dung đăng ký giám định kèm theo; - Các tài liệu có liên quan theo quy định <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Thông tin được đưa lên Trang Thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Thông tin đăng ký công bố tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, văn phòng giám định tư pháp xây dựng (<i>Phụ lục 2 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>a) <i>Điều kiện chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tư cách pháp nhân; - Có hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung được trưng cầu, yêu cầu giám định; - Có điều kiện về cán bộ chuyên môn, cơ sở vật chất bảo đảm cho việc thực hiện giám định tư pháp. <p>b) <i>Điều kiện riêng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Có đủ điều kiện năng lực theo quy định để thực hiện một trong các công việc quản lý dự án đầu tư xây dựng, kiểm định xây dựng, giám sát thi công xây dựng phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng điều kiện như đối với giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ

	<p>việc thực hiện giám định về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giám định tư pháp về chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng công trình; tổ chức thực hiện phải có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một trong các công việc: kiểm định xây dựng, khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Trường hợp giám định chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình; tổ chức thực hiện phải có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một trong các công việc: kiểm định xây dựng, thiết kế xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, giám sát thi công xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Trường hợp giám định chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và giám định sự cố công trình xây dựng; tổ chức thực hiện phải có đủ điều kiện năng lực để thực hiện một trong các công việc: kiểm định xây dựng, thiết kế xây dựng theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Cá nhân chủ trì thực hiện giám định các nội dung nêu trên phải đáp ứng điều kiện tương ứng như đối với giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thực hiện giám định về chất lượng hoặc nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng và các thông số kỹ thuật khác của vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, bộ phận công trình hoặc công trình xây dựng. - Đối với giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình: <ul style="list-style-type: none"> + Có năng lực thực hiện một trong các công việc kiểm định xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng; + Cá nhân chủ trì thực hiện giám định phải đáp ứng điều kiện tương ứng như đối với giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc thực hiện giám định về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình. - Trường hợp đối với Văn phòng giám định tư pháp xây dựng: <ul style="list-style-type: none"> + Được thành lập và được cấp giấy đăng ký hoạt động theo quy định. + Đáp ứng các yêu cầu về năng lực của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phù hợp với nội dung giám định tư pháp xây dựng.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20....

**THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ
TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG THEO VỤ VIỆC/
VĂN PHÒNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP XÂY DỰNG**

Kính gửi:(1).....

- 1. Tên tổ chức:.....
- 2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Số điện thoại:.....
- Số fax:.....
- Email:.....
- Website (nếu có):.....
- 3. Địa chỉ Văn phòng đại diện, Văn phòng chi nhánh (nếu có):
- 4. Quyết định thành lập:
Số:....., ngày cấp:....., cơ quan cấp:.....
- 5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động:
Số:....., ngày cấp:....., cơ quan cấp:.....
- 6. Đăng ký nội dung giám định tư pháp xây dựng:

TT	Nội dung giám định	Đăng ký	Loại công trình
1	Giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư xây dựng	<input type="checkbox"/>	
2	Giám định tư pháp về chất lượng khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình	<input type="checkbox"/>	
3	Giám định tư pháp về chất lượng bộ phận công trình xây dựng, công trình xây dựng và sự cố công trình xây dựng.	<input type="checkbox"/>	
4	Giám định tư pháp về chất lượng vật liệu, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình.	<input type="checkbox"/>	
5	Giám định tư pháp về chi phí đầu tư xây dựng công trình, giá trị công trình	<input type="checkbox"/>	

7. Thông tin về nhân sự liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng:

a) Số lượng cán bộ, công nhân viên của tổ chức/Văn phòng giám định (chỉ tính người tham gia nộp BHXH) thực hiện công việc liên quan đến hoạt động tư vấn xây dựng:

- Tổng số nhân sự:.....

- Tổng số giám định viên tư pháp xây dựng (nếu có):

- Tổng số người có trình độ đại học trở lên và có chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ:

.....
trong đó tổng số người có năng lực chủ trì trên 10 năm kinh nghiệm theo loại công trình (dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn và hạ tầng kỹ thuật):.....

- Danh sách các cán bộ chuyên môn:

TT	Tên	Chứng chỉ hành nghề/Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ		Số năm kinh nghiệm	Ghi chú
		Mã số chứng chỉ, chứng nhận	Lĩnh vực (Thiết kế, giám sát, ...)/loại CT		
1					

8. Phòng thí nghiệm:

- Mã số Phòng thí nghiệm:.....
- Số Quyết định công nhận:.....
- Cơ quan ký quyết định công nhận:.....

9. Các công việc đã thực hiện trong 05 năm gần nhất:

TT	Công việc thực hiện (liệt kê các công việc đã thực hiện liên quan đến nội dung đăng ký giám định tư pháp xây dựng)	Thông tin chung về công trình (Tên, địa điểm xây dựng, loại, cấp công trình)
1		

Chúng tôi xin cam đoan các nội dung kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Kính đề nghị⁽¹⁾..... xem xét và công bố trên trang thông tin điện tử./.

(Gửi kèm theo các bản sao chứng thực: giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định công nhận phòng thí nghiệm, các văn bằng chứng chỉ của các cá nhân, hợp đồng lao động, các hợp đồng đã thực hiện và các tài liệu khác có liên quan theo quy định tại Thông tư số 04/2014/TT-BXD)

(2)

(Ghi rõ họ tên, chữ ký, chức vụ, dấu pháp nhân)

(1) Cơ quan thuộc Bộ Xây dựng được giao quản lý hoạt động giám định tư pháp xây dựng.

(2) Tổ chức đăng ký hoạt động giám định tư pháp xây dựng

21. Thủ tục: Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân khi có thay đổi, điều chỉnh các thông tin nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND tỉnh hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 125B Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra và cập nhật lại thông tin do cá nhân, tổ chức đề nghị điều chỉnh, thay đổi trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh.</p> <p>Bước 3. Cá nhân, tổ chức cập nhật kết quả thông tin được điều chỉnh, thay đổi trên Trang Thông tin điện tử của UBND tỉnh.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị trong đó có thông tin điều chỉnh và các tài liệu chứng minh về thông tin điều chỉnh kèm theo. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Kon Tum. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Thông tin được đưa lên Trang Thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	Cá nhân khi có thay đổi, điều chỉnh các thông tin (đơn vị công tác, địa chỉ thường trú, nội dung giám định tư pháp xây dựng, các bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan đến nội dung giám định tư pháp xây dựng); tổ chức khi có thay đổi, điều chỉnh các thông tin (tên tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, địa chỉ, nội dung giám định tư pháp xây dựng).
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp năm 2012. - Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng.

22. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sau khi nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Sở Xây dựng xem xét và cấp phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì Sở Xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.</p> <p>Bước 4. Nhà thầu nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) văn bản về kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) giấy phép thành lập (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của tổ chức) và chứng chỉ hành nghề (nếu có) của nước, nơi mà nhà thầu nước ngoài mang quốc tịch cấp hoặc nơi mà nhà thầu đang thực hiện dự án cấp. - Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) biểu báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu (<i>theo mẫu</i>) và báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán trong 3 năm gần nhất (đối với trường hợp nhà thầu nhận thực hiện gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc phải áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) hợp đồng liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc hợp đồng với nhà thầu phụ Việt Nam (có trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ chào thầu), trong đó xác định rõ phần việc mà nhà thầu Việt Nam thực hiện. <p>Trường hợp khi dự thầu hoặc chọn thầu chưa xác định được thầu phụ, khi đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng phải có hợp đồng với thầu phụ Việt Nam kèm theo văn bản chấp thuận của chủ đầu tư và bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của nhà thầu phụ Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy ủy quyền hợp pháp đối với người không phải là người đại diện theo pháp luật của nhà thầu (<i>theo mẫu</i>). - Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức.

Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng.
Kết quả:	Giấy phép hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Lệ phí cấp Giấy phép hoạt động xây dựng: 2.000.000 đồng/Giấy phép (Hai triệu đồng/giấy phép).
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 1 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>). - Báo cáo kinh nghiệm hoạt động xây dựng liên quan đến công việc nhận thầu (<i>Phụ lục số 2 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>) - Giấy ủy quyền (<i>Phụ lục số 3 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>)
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu nếu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Phải công bố thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng theo phân cấp. - Trường hợp các gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam, nhà thầu nước ngoài phải đảm bảo điều kiện đã có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu. - Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định pháp luật về đấu thầu của Việt Nam, nhà thầu nước ngoài phải đảm bảo các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đã có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư; + Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện. - Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.</i> - <i>Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.</i> - <i>Thông tư số 172/2016/TT-BTC ngày 27/10/2016 của Bộ Tài chính.</i>

Phụ lục số 1

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(Đối với nhà thầu là tổ chức)

Văn bản số:..... ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Tôi: (Họ tên)

Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này)

Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:


Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được chủ đầu tư (hoặc thầu chính, trường hợp là thầu phụ làm đơn) là:..... thông báo thắng thầu (hoặc được chọn thầu) để làm thầu chính (hoặc thầu phụ) thực hiện công việc..... thuộc Dự án..... tại..... trong thời gian từ..... đến.....

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (hoặc Sở Xây dựng....) xét cấp Giấy phép hoạt động xây dựng cho Công ty chúng tôi để thực hiện việc thầu nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Các tài liệu được quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail.....

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan. 

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền).....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

Công ty

**BÁO CÁO
CÁC CÔNG VIỆC/DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 3 NĂM GẦN NHẤT**

Chủ đầu tư hoặc Bên thuê	Tên Dự án, địa Điểm, quốc gia	Nội dung hợp đồng nhận thầu	Giá trị hợp đồng và ngày ký hợp đồng (USD)	Tỷ lệ % giá trị công việc phải giao thầu phụ	Thời gian thực hiện hợp đồng (từ đến ...)
1	2	3	4	5	6

..., ngày.... tháng.... năm....

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

Phụ lục số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

Tên đơn vị, tổ chức:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày.... tháng.... năm....

GIẤY ỦY QUYỀN

Căn cứ Thông báo trúng thầu (hoặc hợp đồng) số ... ngày... tháng ... năm giữa Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính) là..... với Công ty.....:

Tôi tên là:


Chức vụ:

Ủy quyền cho ông/bà

Chức vụ:

Số hộ chiếu: Quốc tịch nước:

Ông..... được ký các giấy tờ, thủ tục xin cấp giấy phép hoạt động xây dựng gói thầu

Nơi nhận: 

- Chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính);
- Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng;
- Lưu: VT, Đơn vị ...

23. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sau khi nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Sở Xây dựng xem xét và cấp phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng thì Sở Xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.</p> <p>Bước 4. Nhà thầu nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) văn bản kết quả đấu thầu hoặc quyết định chọn thầu hoặc hợp đồng giao nhận thầu hợp pháp. - Bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề do nước mà cá nhân mang quốc tịch hoặc nơi mà cá nhân thực hiện dự án cấp và bản sao hộ chiếu cá nhân. - Tệp tin chứa bản chụp màu văn bản gốc có định dạng ảnh hoặc định dạng khác (*.pdf) quyết định đầu tư dự án hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Giấy phép hoạt động xây dựng.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 4 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động xây dựng được làm bằng tiếng Việt. Bản sao Giấy phép hoạt động hoặc chứng chỉ hành nghề tư vấn do nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước có liên quan là thành viên có quy định về miễn trừ hợp pháp hóa lãnh sự. Các giấy tờ, tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. - Phải công bố thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và Sở Xây dựng theo phân cấp. - Trường hợp các gói thầu thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng theo quy định của pháp luật về đấu thầu của Việt Nam, nhà thầu nước ngoài phải

	<p>đảm bảo điều kiện đã có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đối với gói thầu thuộc đối tượng không bắt buộc áp dụng theo quy định pháp luật về đấu thầu của Việt Nam, nhà thầu nước ngoài phải đảm bảo các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đã có quyết định trúng thầu hoặc được chọn thầu của chủ đầu tư; + Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật về xây dựng. - Nhà thầu nước ngoài phải liên danh với nhà thầu Việt Nam hoặc sử dụng nhà thầu phụ Việt Nam, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ công việc nào của gói thầu. Khi liên danh hoặc sử dụng nhà thầu Việt Nam phải phân định rõ nội dung, khối lượng và giá trị phần công việc do nhà thầu Việt Nam trong liên danh; nhà thầu phụ Việt Nam thực hiện. - Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

hl

Phụ lục số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
(Đối với nhà thầu là cá nhân)**

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng
Ông Giám đốc Sở Xây dựng.....

Tôi: (Họ tên)

Nghề nghiệp:

Có hộ chiếu số:

(sao kèm theo đơn này)

Địa chỉ tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ tại Việt Nam (nếu có):

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Tôi được chủ đầu tư (hoặc thầu chính) là..... thông báo thắng thầu (hoặc chọn thầu) làm tư vấn công việc..... thuộc Dự án..... tại..... Trong thời gian từ.....

Đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng/Sở Xây dựng..... xét cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tôi để thực hiện các công việc nêu trên.

Hồ sơ kèm theo gồm:

Các tài liệu quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Nếu hồ sơ của tôi cần được bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail.....+

Khi được cấp giấy phép hoạt động xây dựng, tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính đơn

(Ký tên)

Họ và tên người ký

24. Thủ tục: Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Nhà thầu nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc gửi qua đường bưu điện.</p> <p>- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Sau khi nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm xem xét hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ theo quy định phải thông báo và hướng dẫn một lần bằng văn bản cho nhà thầu biết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Sở Xây dựng xem xét và điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định để được điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng thì Sở Xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho nhà thầu biết.</p> <p>Bước 4. Tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc qua đường bưu điện.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng (<i>Theo mẫu</i>). - Các tài liệu chứng minh cho những nội dung đề nghị điều chỉnh. Các tài liệu phải được dịch ra tiếng Việt và được chứng thực theo quy định của pháp luật Việt Nam. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân, tổ chức.
Cơ quan thực hiện:	Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài được điều chỉnh.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng (<i>Phụ lục số 8 Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Nhà thầu đã được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng tại Việt Nam có những thay đổi về tên, địa chỉ của nhà thầu, thay đổi các đối tác trong liên danh hoặc nhà thầu phụ hoặc các nội dung khác đã ghi trong giấy phép hoạt động xây dựng được cấp.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục số 8

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Văn bản số:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Cơ quan chuyên môn về xây dựng (Bộ Xây dựng)
(Hoặc ông Giám đốc Sở Xây dựng.....)

Tôi: (Họ tên)

Chức vụ:

Được ủy quyền của ông (bà): theo giấy ủy quyền: (kèm theo đơn này) Đại diện cho:

Địa chỉ đăng ký tại chính quốc:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Địa chỉ văn phòng đại diện tại Việt Nam:

Số điện thoại:

Fax:

E.mail:

Công ty (hoặc Liên danh) chúng tôi đã được cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) cấp giấy phép hoạt động xây dựng số....., ngày..... để thực hiện gói thầu.....thuộc dự án Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp với nội dung:.....

Lý do đề nghị điều chỉnh:.....

Chúng tôi đề nghị Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng....) xét điều chỉnh Giấy phép hoạt động xây dựng đã cấp cho Công ty chúng tôi với nội dung nêu trên.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- 1- Bản sao Giấy phép hoạt động xây dựng đã được cấp
- 2- Bản sao các văn bản chứng minh cho nội dung điều chỉnh
- 3- Văn bản chấp thuận của chủ đầu tư (thầu chính trường hợp nhà thầu đề nghị điều chỉnh là thầu phụ)

Nếu hồ sơ của chúng tôi cần phải bổ sung hoặc làm rõ thêm nội dung gì, xin báo cho ông (bà)..... có địa chỉ tại Việt Nam..... số điện thoại..... Fax..... E.mail.....

Khi được cấp Giấy phép hoạt động xây dựng điều chỉnh, chúng tôi xin cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định trong Giấy phép và các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Thay mặt (hoặc thừa ủy quyền).....
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu Công ty)

II. Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản: 01 thủ tục.

1. Thủ tục: *Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án khu đô thị mới, dự án phát triển nhà ở*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Chủ đầu tư chuyển nhượng gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đến bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế và các cơ quan có liên quan để tổ chức thẩm định hồ sơ.</p> <p>Bước 3. Sau khi hoàn thành việc thẩm định, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký ban hành quyết định cho phép chuyển nhượng. Trường hợp không đủ điều kiện cho phép chuyển nhượng thì Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư chuyển nhượng biết rõ lý do.</p> <p>Bước 4. Chủ đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng (<i>theo mẫu</i>);- Hồ sơ dự án, phần dự án đề nghị cho chuyển nhượng bao gồm:<ul style="list-style-type: none">+ Văn bản cho phép đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao có chứng thực);+ Quyết định phê duyệt dự án, quy hoạch chi tiết 1/500 hoặc quy hoạch tổng mặt bằng (bản sao có chứng thực);+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của toàn bộ hoặc phần dự án đề nghị chuyển nhượng (bản sao có chứng thực);- Báo cáo quá trình thực hiện dự án của chủ đầu tư chuyển nhượng đến thời điểm chuyển nhượng (<i>theo mẫu</i>).- Hồ sơ của chủ đầu tư nhận chuyển nhượng bao gồm:<ul style="list-style-type: none">+ Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng dự án hoặc một phần dự án (<i>theo mẫu</i>);+ Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ không được thấp hơn 20 tỷ đồng (trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư).+ Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp, nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá

	hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó: Sở Xây dựng: 15 ngày làm việc, UBND tỉnh: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư dự án (Doanh nghiệp Kinh doanh bất động sản).
Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Quyết định hành chính
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	- Đơn đề nghị cho phép chuyển nhượng toàn bộ dự án hoặc chuyển nhượng một phần dự án (<i>Mẫu số 08a hoặc mẫu số 08b Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016</i>). - Báo cáo quá trình thực hiện dự án hoặc một phần dự án chuyển nhượng (<i>Mẫu số 09a hoặc mẫu số 09b Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016</i>). - Đơn đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án hoặc một phần dự án (<i>Mẫu số 10a hoặc mẫu số 10b Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	- Chủ đầu tư chuyển nhượng đã có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất đối với toàn bộ hoặc phần dự án chuyển nhượng. - Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản phải là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, có đủ năng lực tài chính và cam kết tiếp tục việc triển khai đầu tư xây dựng, kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án.
Căn cứ pháp lý:	- Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH 13 ngày 25/11/2014. - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

- Tên Doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
- Số điện thoại liên hệ:.....

Hiện đang là chủ đầu tư dự án:

Thuộc địa bàn xã.....huyện.....tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng toàn bộ dự án..... với các nội dung chính như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN

- 1- Tên dự án:
- 2- Địa điểm:
- 3- Nội dung và quy mô dự án:
- 4- Diện tích sử dụng đất:
- 5- Diện tích đất xây dựng:
- 6- Tổng mức đầu tư:.....
- 7- Nguồn vốn đầu tư:
- 8- Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

II. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG.....

III. ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG LÀ: (Tên chủ đầu tư mới; Địa chỉ; Người đại diện; Năng lực tài chính; Kinh nghiệm)

IV. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN.....

V. CAM KẾT

(Có báo cáo tình hình thực hiện dự án gửi kèm theo)

..... ngày tháng..... năm

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

- Tên Doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:
- Số điện thoại liên hệ:.....

Hiện đang là chủ đầu tư dự án:

Thuộc địa bàn xã.....huyện.....tỉnh.....

Đề nghị được chuyển nhượng một phần dự án với các nội dung chính như sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Địa điểm:
3. Nội dung và quy mô dự án:
4. Diện tích sử dụng đất của dự án:
5. Diện tích đất xây dựng:
6. Tổng mức đầu tư:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Tóm tắt tình hình triển khai dự án:

II. XIN PHÉP CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN

1. Diện tích đất:
2. Vị trí khu đất:
3. Quy mô công trình:
4. Hiện trạng đang thực hiện:

III. LÝ DO XIN CHUYỂN NHƯỢNG.....

IV. ĐỀ XUẤT CHỦ ĐẦU TƯ NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG LÀ: (Tên chủ đầu tư mới; Địa chỉ; Người đại diện; Năng lực tài chính; Kinh nghiệm)

V. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT VỀ QUYỀN LỢI VÀ NGHĨA VỤ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG VÀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

VI. CAM KẾT.....

....., ngày tháng.....năm

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Tên chủ đầu tư.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày... tháng... năm.....

BÁO CÁO QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

1. Tên chủ đầu tư:

- Địa chỉ:
- Người đại diện.....
- Số điện thoại.....

2. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án.....
- Địa điểm dự án.....
- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư.)...
- Mục tiêu của dự án:
- Tổng diện tích đất:..... Trong đó bao gồm:
- + Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất...)
- + Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở.....)
- + Tổng mức đầu tư (Nêu rõ cơ cấu nguồn vốn).....
- + Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án.....
- + Các thông tin khác.....


3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:

4. Quá trình thực hiện dự án:

- Tình hình giải phóng mặt bằng.....
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.....
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....
- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.....
- Tiến độ thực hiện dự án.....
- Tình hình huy động vốn.....
- Tình hình bán nhà ở (hoặc tình hình kinh doanh BDS).....
- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2.....
- Các vấn đề khác

5. Các nội dung đã cam kết với khách hàng.....

6. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Nơi nhận: 

- Như trên
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 09b

Tên chủ đầu tư.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.....

..., ngày... tháng... năm.....

BÁO CÁO
QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ MỘT PHẦN DỰ ÁN CHUYỂN NHƯỢNG

Kính gửi: Ủy ban nhân dân

1. Tên chủ đầu tư:

- Địa chỉ.....
- Người đại diện.....
- Số điện thoại.....

2. Thông tin chung về dự án và phần dự án chuyển nhượng:

a) Thông tin về dự án

- Tên dự án.....
- Địa điểm dự án.....
- Quyết định phê duyệt dự án (Văn bản chấp thuận đầu tư, cho phép đầu tư..).....
- Mục tiêu của dự án:
- Tổng diện tích đất:..... Trong đó bao gồm:
- + Quy mô (diện tích đất, quy hoạch sử dụng đất, hệ số sử dụng đất,...)
- + Các chỉ tiêu về xây dựng công trình (mật độ xây dựng, diện tích xây dựng, diện tích nhà ở, số lượng nhà ở.....)
- + Tổng mức đầu tư (nêu rõ cơ cấu nguồn vốn).....
- + Tổng tiến độ và tiến độ chi tiết của dự án.....
- + Các thông tin khác.....

b) Thông tin về phần dự án chuyển nhượng

- Diện tích đất.....
- Quy mô công trình.....
- Tiến độ thực hiện, hiện trạng.....
- Hồ sơ pháp lý.....
- Các thông tin khác.....

3. Các văn bản hồ sơ pháp lý của dự án gồm:

4. Quá trình thực hiện dự án:

- Tình hình giải phóng mặt bằng.....
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.....
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....
- Tình hình xây dựng nhà, công trình xây dựng.....
- Tiến độ thực hiện dự án
- Tình hình huy động vốn.....
- Tình hình bán nhà, bán đất (hoặc tình hình kinh doanh BĐS).....
- Tình hình chuyển nhượng đất cho các nhà đầu tư cấp 2.....
- Các vấn đề khác

5. Quá trình thực hiện của phần dự án chuyển nhượng:

- Tình hình giải phóng mặt bằng.....
- Tình hình nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.....
- Tình hình xây dựng hạ tầng kỹ thuật.....
- Tình hình xây dựng công trình, nhà ở.....
- Tiến độ thực hiện dự án.....
- Tình hình huy động vốn.....
- Tình hình kinh doanh bán nhà, (hoặc tình hình kinh doanh bất động sản).....
- Các vấn đề khác.....

6. Các nội dung đã cam kết với khách hàng.....

7. Các quyền và lợi ích của các tổ chức, cá nhân có liên quan

Nơi nhận: 

- Như trên
- Lưu:

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG TOÀN BỘ DỰ ÁN

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng dự án

- Địa chỉ:
- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Người đại diện theo pháp luật.....

2. Năng lực về tài chính (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)

3. Năng lực kinh nghiệm (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư.....; số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):.....

4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án sau:

- Tên dự án:
- Chủ đầu tư là:
- Địa điểm:
- Nội dung và quy mô dự án:
- Diện tích sử dụng đất của dự án:
- Diện tích đất xây dựng:
- Tổng mức đầu tư:

5. Cam kết: Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng và làm chủ đầu tư dự án, Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án.....
- Về tiến độ.....
- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan.....

.....ngày tháng.....năm

 **Nơi nhận:**
- Như trên;
- Lưu.

CHỦ ĐẦU TƯ MỚI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG MỘT PHẦN DỰ ÁN

Kính gửi:

1. Tên doanh nghiệp xin nhận chuyển nhượng một phần dự án

- Địa chỉ:

- Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp số:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

- Người đại diện theo pháp luật:

2. Năng lực về tài chính (về vốn chủ sở hữu, khả năng huy động vốn....)...

3. Năng lực kinh nghiệm (các dự án tương tự đã và đang triển khai về quy mô, vốn đầu tư... số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư bất động sản...):

4. Đề nghị được nhận chuyển nhượng một phần dự án sau:

a) Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án:

- Địa điểm:

- Nội dung và quy mô dự án:

- Diện tích sử dụng đất của dự án:

- Diện tích đất xây dựng:

- Tổng mức đầu tư:

b) Thông tin về phần dự án xin nhận chuyển nhượng:

- Vị trí khu đất:

- Quy mô công trình:

- Hiện trạng đang thực hiện:

5. Cam kết: Nếu được cấp có thẩm quyền cho phép được nhận chuyển nhượng một phần, Công ty chúng tôi xin cam kết thực hiện như sau:

- Về kế hoạch triển khai tiếp dự án.....

- Về tiến độ.....

- Tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của chủ đầu tư đối với khách hàng và các bên có liên quan.....

.....ngày tháng.....năm

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu.

CHỦ ĐẦU TƯ MỚI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

III. Lĩnh vực Nhà ở: 10 thủ tục.

1. Thủ tục: *Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Chủ đầu tư gửi hồ sơ đề nghị thẩm định tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định và có văn bản thông báo kết quả thẩm định cho chủ đầu tư, trong đó nêu rõ các nội dung đồng ý và nội dung cần chỉnh sửa (nếu có).</p> <p>Trường hợp chủ đầu tư đã hoàn thành xong việc xây dựng nhà ở xã hội và đã được kiểm toán về chi phí của dự án theo quy định thì Sở Xây dựng căn cứ vào báo cáo kiểm toán để thẩm định giá bán, giá cho thuê, giá cho thuê mua nhà ở xã hội của dự án.</p> <p>Bước 3. Chủ đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	a) Thành phần hồ sơ bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Công văn đề nghị định giá, điều chỉnh giá;- Phương án giá;- Văn bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, đính kèm bản sao ý kiến của các cơ quan theo quy định (nếu có);- Văn bản thẩm định phương án giá của các cơ quan có chức năng thẩm định theo quy định;- Các tài liệu khác có liên quan. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng.
Kết quả:	Văn bản thông báo kết quả thẩm định.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none">- Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.- Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ- Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính

2. Thủ tục: Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Chủ đầu tư phải có văn bản gửi Bộ phận Tiếp nhận và tra kết quả của Sở Xây dựng, kèm theo giấy tờ chứng minh nhà ở có đủ điều kiện được bán, cho thuê mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 55 của Luật Kinh doanh bất động sản (<i>Cụ thể: Điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh phải có giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng, giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ dự án; trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai thì phải có biên bản nghiệm thu đã hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó</i>); trường hợp có thể chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thể chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải gửi kèm theo giấy tờ chứng minh đã giải chấp hoặc biên bản thống nhất của bên mua, bên thuê mua nhà ở và bên nhận thể chấp về việc không phải giải chấp và được mua bán, thuê mua nhà ở đó; trường hợp không thể chấp dự án hoặc thể chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải ghi rõ cam kết chịu trách nhiệm trong văn bản gửi Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư, Sở Xây dựng phải kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ có đủ giấy tờ theo quy định thì Sở Xây dựng phải có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua gửi chủ đầu tư; nếu hồ sơ chưa có đủ giấy tờ theo quy định thì phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp chủ đầu tư đã gửi hồ sơ nhưng quá thời hạn quy định mà Sở Xây dựng không có văn bản thông báo và nhà ở đó đã đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư được quyền ký hợp đồng mua bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai nhưng phải chịu trách nhiệm về việc bán, cho thuê mua nhà ở này; Sở Xây dựng phải chịu trách nhiệm về việc thông báo hoặc không có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư.</p> <p>Bước 3. Chủ đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và tra kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua; - Các giấy tờ chứng minh bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ về quyền sử dụng đất, hồ sơ dự án, thiết kế bản vẽ thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giấy phép xây dựng đối với trường hợp phải có Giấy phép xây dựng, giấy tờ về nghiệm thu việc hoàn thành xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật tương ứng theo tiến độ; trường hợp là nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp có mục đích để ở hình thành trong tương lai thì phải có biên bản nghiệm thu hoàn thành xong phần móng của tòa nhà đó; + Trường hợp có thể chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thể chấp nhà ở sẽ bán, cho thuê mua thì chủ đầu tư phải gửi kèm theo giấy tờ chứng minh đã giải chấp hoặc biên bản thống nhất của bên mua, bên thuê mua nhà ở và bên nhận thể chấp về việc không phải giải chấp và được mua bán, thuê mua nhà ở đó;

	b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
Thời hạn giải quyết:	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Chủ đầu tư.
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng.
Kết quả:	Văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện bán, cho thuê mua.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	- Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.

3. Thủ tục: Đề nghị UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan nhà nước có liên quan về dự án. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến phải có văn bản trả lời về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình liên quan đến dự án gửi Sở Xây dựng.</p> <p>Bước 3.</p> <p>a) Đối với trường hợp xây dựng nhà ở thuộc diện: Dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha đến dưới 100 ha và có số lượng nhà ở dưới 2.500 căn tại khu vực không phải là đô thị; dự án có quy mô sử dụng đất từ 10 ha đến dưới 50 ha và có số lượng nhà ở dưới 2.500 căn tại khu vực đô thị; dự án không phân biệt quy mô diện tích đất, số lượng nhà ở nhưng thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong các đồ án quy hoạch) của đô thị loại đặc biệt thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Xây dựng có tờ trình gửi Ủy ban nhân dân tỉnh đề xin ý kiến Hội đồng nhân dân cùng cấp.</p> <p>b) Đối với trường hợp xây dựng nhà ở không thuộc diện tại điểm a. Bước 3 trên đây thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Xây dựng có tờ trình gửi kèm theo hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án.</p> <p>Bước 4.</p> <p>a) Đối với trường hợp UBND tỉnh phải xin ý kiến HDND tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; trường hợp không chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Xây dựng và nhà đầu tư biết.</p> <p>b) Đối với trường hợp UBND tỉnh không phải xin ý kiến HDND cùng cấp: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình kèm theo hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; trường hợp không chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho Sở Xây dựng và nhà đầu tư biết.</p> <p>Bước 5. Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ pháp lý của đơn vị được giao làm chủ đầu tư, bao gồm giấy tờ chứng minh chức năng kinh doanh bất động sản, tư cách pháp lý, giấy tờ chứng minh năng lực tài chính, kinh nghiệm của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật; trường hợp chưa lựa chọn chủ đầu tư thì có báo cáo về hình thức lựa chọn chủ đầu tư và dự kiến điều kiện lựa chọn chủ đầu tư; - Văn bản đề nghị chấp thuận chủ trương dự án xây dựng nhà ở, trong đó

	<p>nêu rõ cơ sở pháp lý đề nghị chấp thuận; các nội dung đề xuất chấp thuận; lý do đề nghị chấp thuận và chứng minh sự phù hợp của nội dung dự án với chương trình kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt quy hoạch kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết khu vực có dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; - Nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương đã được phê duyệt có liên quan đến việc triển khai thực hiện dự án cần chấp thuận chủ trương đầu tư. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	24 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (<i>tính cả thời gian lấy ý kiến</i>).
Đối tượng thực hiện:	Nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Vấn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Dự án đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo một công trình nhà ở độc lập hoặc một cụm công trình nhà ở; + Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ tại khu vực nông thôn; - Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hoặc dự án sử dụng đất hỗn hợp mà có dành diện tích đất trong dự án để xây dựng nhà ở; + Dự án đầu tư xây dựng công trình có mục đích sử dụng hỗn hợp để ở và kinh doanh. + Dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha đến dưới 100 ha và có số lượng nhà ở dưới 2.500 căn tại khu vực không phải là đô thị. + Dự án có quy mô sử dụng đất từ 10 ha đến dưới 50 ha và có số lượng nhà ở dưới 2.500 căn tại khu vực đô thị. + Dự án không phân biệt quy mô diện tích đất, số lượng nhà ở nhưng thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong các đồ án quy hoạch) của đô thị loại đặc biệt.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

4. Thủ tục: Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp chỉ định chủ đầu tư

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng tổ chức họp Tổ chuyên gia để xem xét, đánh giá năng lực của nhà đầu tư. Nếu nhà đầu tư đủ điều kiện làm chủ đầu tư dự án thì Sở Xây dựng có văn bản kèm theo biên bản họp Tổ chuyên gia và hồ sơ pháp lý của nhà đầu tư gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để công nhận nhà đầu tư làm chủ đầu tư dự án. Nếu nhà đầu tư không đủ điều kiện làm chủ đầu tư dự án thì Sở Xây dựng có văn bản thông báo để nhà đầu tư biết rõ lý do.</p> <p>Bước 3. Nhà đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đăng ký làm chủ đầu tư dự án của nhà đầu tư, bao gồm các nội dung: tên, địa chỉ nhà đầu tư, các đề xuất của nhà đầu tư, dự kiến tiến độ thực hiện dự án; - Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm xuất trình ban chính để đối chiếu nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kèm theo giấy tờ chứng minh có đủ số vốn được hoạt động kinh doanh bất động sản (vốn điều lệ) theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; - Giấy tờ chứng minh năng lực tài chính của chủ đầu tư áp dụng như quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 12 của Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản. Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh bất động sản hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có vốn điều lệ theo quy định, trừ trường hợp nhà đầu tư nước ngoài chưa thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật về đầu tư. + Văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai. Trường hợp chưa có văn bản chứng minh có vốn thuộc sở hữu của mình theo quy định của pháp luật về đầu tư, về đất đai thì phải có văn bản xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập hoặc báo cáo tài chính đã được kiểm toán về mức vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất (năm nhận chuyển nhượng hoặc năm trước liền kề năm nhận chuyển nhượng) đối với doanh nghiệp đang hoạt động; đối với doanh nghiệp mới thành lập thì nếu số vốn là tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ thì phải được ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp đó mở tài khoản xác nhận về số dư tiền gửi của doanh nghiệp; nếu số vốn là tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá hoặc thẩm định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá, thẩm định giá tài sản của doanh nghiệp. - Giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về đất đai. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký làm chủ đầu tư.
Đối tượng thực hiện:	Nhà đầu tư xây dựng dự án nhà ở thương mại.

Cơ quan thực hiện:	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Văn bản công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Không.
Yêu cầu, điều kiện:	Không.
Căn cứ pháp lý:	- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

5. Thủ tục: Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1. Cán bộ thuộc đối tượng được thuê nhà ở công vụ có đơn đề nghị thuê nhà công vụ gửi cơ quan, tổ chức nơi đang công tác. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị thuê nhà công vụ cơ quan, tổ chức nơi các đối tượng đang công tác kiểm tra và có văn bản đề nghị cho thuê nhà ở công vụ kèm theo đơn của người đề nghị thuê nhà nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng hoặc qua đường bưu điện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thuê nhà ở công vụ, cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ, Sở Xây dựng kiểm tra, căn cứ quỹ nhà ở công vụ hiện có và tiêu chuẩn nhà ở công vụ có tờ trình và phôi tờ hồ sơ đề nghị thuê nhà công vụ kèm theo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định cho thuê nhà ở công vụ.</p> <p>Bước 3. Trong thời hạn 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Xây dựng kèm theo bản phôi tờ hồ sơ đề nghị thuê nhà công vụ, UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện cho thuê nhà ở công vụ thì ban hành quyết định cho thuê nhà ở công vụ (03 bản chính); trường hợp không đủ điều kiện thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4. Căn cứ Quyết định cho thuê nhà ở công vụ của UBND tỉnh, Sở Xây dựng trả 01 Quyết định cho thuê nhà ở công vụ cho cơ quan trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà công vụ qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua đường bưu điện (tùy hình thức gửi) và có văn bản (kèm 01 bản Quyết định cho thuê nhà ở công vụ) đề nghị đơn vị quản lý vận hành trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định cho thuê nhà ở ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ với người thuê hoặc với cơ quan đang trực tiếp quản lý người thuê.</p> <p>Sau khi ký hợp đồng, đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ có trách nhiệm gửi 01 bản phôi tờ Hợp đồng thuê nhà công vụ cho Sở Xây dựng theo dõi, quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước hoặc gửi qua đường bưu điện.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thuê nhà ở công vụ của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ; - Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ đã có xác nhận của cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức về thực trạng nhà ở (theo mẫu) - Bản sao quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác có xác nhận của cơ quan ra quyết định hoặc cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời hạn giải quyết:</p>	<p>13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ (không kể thời gian ký hợp đồng).</p>
<p>Đối tượng thực hiện:</p>	<p>Cán bộ, công chức thuộc diện được thuê ở nhà công vụ tỉnh.</p>
<p>Cơ quan thực hiện:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng. - Cơ quan phối hợp: Công ty CP Môi trường đô thị Kon Tum (đơn vị quản lý vận hành).
<p>Kết quả:</p>	<p>Quyết định cho thuê nhà ở công vụ.</p>

Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ (<i>Phụ lục số 01 Thông tư 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Cán bộ thuê nhà ở công vụ phải chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15m ² /người.
Căn cứ pháp lý:	- <i>Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ.</i> - <i>Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng.</i>

PHỤ LỤC SỐ 01

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ

Kính gửi:(*)

Tên tôi là:

Năm sinh Quê quán

CMND số cấp ngày/...../..... tại

Chỗ ở hiện nay:

Đang ở thuê Đang ở nhà khách Đang ở nhờ

Hiện đang công tác tại:

Chức vụ:; phụ cấp chức vụ:

Điện thoại: Email

Hiện nay tôi chưa có nhà ở (chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội) tại nơi đến công tác.

Tôi làm đơn này đề nghị cơ quan xem xét cho tôi được thuê nhà ở công vụ và cam đoan chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về thuê, sử dụng nhà ở công vụ (Số thành viên trong gia đình ở cùng là:người).

Kèm theo đơn này là bản sao Quyết định số ngày/...../..... của về việc bổ nhiệm hoặc/và điều động, luân chuyển công tác.

Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai của mình trước pháp luật./.

**Xác nhận của cơ quan quản lý người đề nghị thuê
nhà ở công vụ**

(về thực trạng nhà ở tại địa phương nơi đến công tác)

..... ngày tháng năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

() Ghi tên cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà ở công vụ quy định tại Điều 5 của Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

6. Thủ tục: Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Sinh viên có nhu cầu thuê nhà ở nộp đơn đề nghị thuê nhà kèm theo bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) theo một trong các hình thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp tại cơ sở giáo dục, đào tạo đang theo học; cơ sở giáo dục, đào tạo có trách nhiệm tiếp nhận đơn, kiểm tra, lập danh sách sinh viên và gửi cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum xem xét, quyết định; - Nộp tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum sau khi có xác nhận của cơ sở giáo dục, đào tạo để được xem xét, quyết định. <p>+ Địa chỉ: 153 Ure thành phố Kon Tum + Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.</p> <p>Bước 2. Trên cơ sở danh sách sinh viên nộp đơn đề nghị thuê nhà ở, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum có trách nhiệm kiểm tra và căn cứ vào số lượng nhà ở hiện có để quyết định đối tượng sinh viên được thuê theo thứ tự ưu tiên theo quy định.</p> <p>Trường hợp sinh viên không đủ điều kiện thuê nhà ở hoặc cơ sở giáo dục, đào tạo hoặc Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum không có đủ nhà ở cho sinh viên thuê thì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do cho sinh viên biết.</p> <p>Bước 3. Cá nhân nhận kết quả tại Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum hoặc cơ sở giáo dục, đào tạo nơi sinh viên theo học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại cơ sở giáo dục, đào tạo đang theo học hoặc Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thuê nhà ở sinh viên (<i>theo mẫu</i>). - Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Học sinh, sinh viên theo học tại các cơ sở giáo dục đào tạo.
Cơ quan thực hiện:	Công ty Cổ phần môi trường đô thị Kon Tum.
Kết quả:	Hợp đồng thuê nhà ở sinh viên.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thuê nhà ở sinh viên (<i>phụ lục số 10 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>). - Hợp đồng thuê nhà ở sinh viên (<i>phụ lục số 20 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	- Thủ tục chỉ áp dụng đối với trường hợp nhà ở cho sinh viên do Nhà nước đầu tư xây dựng từ ngày 10/6/2009 trở về sau này (<i>là ngày Quyết định số 65/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực thi hành</i>). Đối với trường hợp nhà ở sinh viên do Nhà nước đầu tư xây dựng trước ngày 10/6/2009 mà đang giao các cơ sở giáo dục, đào tạo quản lý thì căn cứ vào tình hình thực tế, cơ sở giáo dục, đào tạo được quyết định cho thuê và quản lý nhà ở sinh viên theo thẩm quyền.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ Ở SINH VIÊN

Kính gửi:.....

Họ và tên người đăng ký:.....

Số thẻ sinh viên hoặc CMND hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Hiện Tôi đang học tập tại cơ sở đào tạo:.....

Địa chỉ của cơ sở đào tạo:.....

Niên khóa học:.....

Tôi làm đơn này đề nghị:.....xét duyệt cho tôi được thuê nhà ở tại..... trong thời gian.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Thủ trưởng cơ sở đào tạo của người đề nghị
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 20

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**MẪU HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở
Số...../HD**

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ đơn đề nghị thuê nhà ở của Ông Bà)..... đề ngày..... tháng..... năm.....

Căn cứ.....

Hai bên chúng tôi gồm:

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê):

- Tên đơn vị:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Điện thoại:.....Fax (nếu có):.....
- Số tài khoản:.....tại Ngân hàng:.....
- Mã số thuế:.....

BÊN THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên thuê):

- Ông (bà):.....là đại diện cho các thành viên cùng thuê nhà ở có tên trong phụ lục A đính kèm theo Hợp đồng này.

- Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân).....cấp ngày...../...../....., tại.....

- Hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.....
- Địa chỉ liên hệ:.....
- Điện thoại:.....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng thuê nhà ở với các nội dung sau đây:

Điều 1. Thông tin về nhà ở cho thuê

1. Loại nhà ở (căn hộ chung cư hoặc nhà ở riêng lẻ):.....
2. Địa chỉ nhà ở:.....
3. Diện tích sử dụng.....m² (đối với căn hộ chung cư là diện tích thông thủy)
4. Các thông tin về phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung, phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung (nếu là căn hộ chung cư):.....
5. Các trang thiết bị chủ yếu gắn liền với nhà ở:.....
6. Đặc điểm về đất xây dựng:.....

(Trường hợp là nhà ở cũ thì ghi rõ diện tích chính, diện tích phụ, diện tích tự xây dựng thêm nếu có); trường hợp nhà ở xã hội cho sinh viên thuê thì ghi thêm phần trang thiết bị gắn liền với căn hộ đó như giường tầng, quạt máy, bình nước...), ghi rõ ràng diện tích sinh hoạt chung như nhà văn hóa, nhà thể thao mà sinh viên được sử dụng có thu phí hoặc không thu phí).

Điều 2. Giá thuê nhà ở, phương thức và thời hạn thanh toán

1. Giá thuê nhà ở là.....đồng/01 tháng (1)
(Bằng chữ:.....).

Căn cứ vào quy định pháp luật về nhà ở áp dụng đối với từng loại nhà ở (nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư hoặc nhà ở cũ) để ghi rõ trong Hợp đồng giá thuê nhà ở có bao gồm hoặc không bao gồm các chi phí như chi phí bảo trì, chi phí thu hồi vốn đầu tư xây dựng, quản lý vận hành....

Giá thuê nhà ở sẽ được điều chỉnh khi Nhà nước có thay đổi về khung giá hoặc giá thuê (nếu có). Bên cho thuê có trách nhiệm thông báo giá thuê mới cho Bên thuê trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng.

2. Số tiền thuê nhà được miễn, giảm là.....đồng/tháng (II)

Bằng chữ:.....đồng/tháng)

Bên cho thuê phải ghi rõ căn cứ pháp luật để miễn, giảm tiền thuê nhà ở⁴⁸.

3. Số tiền thuê Bên thuê phải trả hàng tháng là:

(I) - (II) =đồng/tháng

(Bằng chữ:.....đồng/tháng)

4. Phương thức thanh toán: Bên thuê có trách nhiệm trả bằng (ghi rõ là trả bằng tiền mặt Việt Nam đồng hoặc chuyển khoản)⁴⁹:.....

5. Thời hạn thanh toán: Bên thuê trả tiền thuê nhà ở vào ngày..... hàng tháng.

6. Chi phí sử dụng điện, nước, điện thoại và các dịch vụ khác do Bên thuê thanh toán cho bên cung cấp dịch vụ. Các chi phí này không tính vào giá thuê nhà ở quy định tại khoản 1 Điều này và Bên thuê thanh toán theo thời hạn thỏa thuận với bên cung cấp dịch vụ.

Điều 3. Thời điểm giao nhận nhà ở và thời hạn cho thuê nhà ở

1. Thời điểm giao nhận nhà ở: ngày.....tháng..... năm.....

2. Thời hạn cho thuê nhà ở là tháng (năm), kể từ ngày.....tháng..... năm.....

Trước khi hết thời hạn Hợp đồng 03 tháng, nếu Bên thuê có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở thì có đơn đề nghị Bên cho thuê ký gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở. Căn cứ vào đơn đề nghị, Bên cho thuê có trách nhiệm xem xét, đối chiếu quy định của pháp luật về đối tượng, điều kiện được thuê nhà ở để thông báo cho Bên thuê biết ký gia hạn Hợp đồng thuê theo phụ lục B đính kèm theo Hợp đồng thuê này; nếu Bên thuê không còn thuộc đối tượng, đủ điều kiện được thuê nhà ở tại địa chỉ quy định tại khoản 2 Điều 1 của Hợp đồng này hoặc không còn nhu cầu thuê tiếp thì hai bên chấm dứt Hợp đồng thuê và Bên thuê phải bàn giao lại nhà ở cho Bên cho thuê trong thời hạn quy định tại Hợp đồng này

3. Đối với nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước thì phải ghi rõ vào khoản này thời điểm nhà ở được bố trí sử dụng theo quy định của pháp luật nhà ở.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê

1. Quyền của Bên cho thuê:

a) Yêu cầu Bên thuê sử dụng nhà ở đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà ở cho thuê;

b) Yêu cầu Bên thuê trả đủ tiền nhà theo đúng thời hạn đã cam kết và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ (nếu có);

c) Yêu cầu Bên thuê có trách nhiệm sửa chữa các hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của Bên thuê gây ra;

d) Thu hồi nhà ở trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc khi nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi theo quy định của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP;

đ) Các quyền khác theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê:

a) Giao nhà cho Bên thuê đúng thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này;

b) Phổ biến, hướng dẫn cho Bên thuê biết quy định về quản lý sử dụng nhà ở;

c) Bảo trì, quản lý vận hành nhà ở cho thuê theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng nhà ở;

d) Thông báo cho Bên thuê những thay đổi về giá thuê, phí dịch vụ quản lý vận hành trước khi áp dụng ít nhất là 01 tháng;

đ) Làm thủ tục ký gia hạn Hợp đồng thuê nếu Bên thuê vẫn đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở;

e) Chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý, xử lý nhà ở cho thuê và giải quyết các tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

g) Thông báo cho Bên thuê biết rõ thời gian thực hiện thu hồi nhà ở trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê

1. Quyền của Bên thuê:

a) Nhận nhà ở theo đúng thỏa thuận nêu tại khoản 1 Điều 3 của Hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên cho thuê sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở mà không phải do lỗi của mình gây ra;

c) Được tiếp tục ký gia hạn hợp đồng thuê nếu hết hạn Hợp đồng mà vẫn thuộc đối tượng, đủ điều kiện được thuê nhà ở và có nhu cầu thuê tiếp;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận.

2. Nghĩa vụ của Bên thuê:

a) Trả đủ tiền thuê nhà theo đúng thời hạn đã cam kết;

b) Thanh toán đầy đủ đúng hạn chi phí quản lý vận hành nhà ở và các chi phí khác cho bên cung cấp dịch vụ trong quá trình sử dụng nhà ở cho thuê;

c) Sử dụng nhà thuê đúng mục đích; giữ gìn nhà ở, có trách nhiệm sửa chữa những hư hỏng và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra;

d) Không được tự ý sửa chữa, cải tạo, xây dựng lại nhà ở thuê; chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý sử dụng nhà ở, các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý, xử lý nhà ở và giải quyết tranh chấp liên quan đến hợp đồng này;

đ) Không được chuyển nhượng Hợp đồng thuê nhà hoặc cho người khác sử dụng nhà thuê dưới bất kỳ hình thức nào;

e) Chấp hành các quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường và an ninh trật tự trong khu vực cư trú;

g) Giao lại nhà cho Bên cho thuê trong các trường hợp chấm dứt Hợp đồng quy định tại Điều 6 của hợp đồng này hoặc trong trường hợp nhà ở thuê thuộc diện bị thu hồi trong thời hạn ngày, kể từ ngày Bên thuê nhận được thông báo của Bên cho thuê;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.

Điều 6. Chấm dứt Hợp đồng thuê nhà ở

Việc chấm dứt Hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước được thực hiện trong các trường hợp sau:

1. Khi hai bên cùng nhất trí chấm dứt Hợp đồng thuê nhà ở;

2. Khi Bên thuê không còn thuộc đối tượng, điều kiện được tiếp tục thuê nhà ở hoặc không có nhu cầu thuê tiếp;

3. Khi Bên thuê nhà chết mà khi chết không có ai trong hộ gia đình đang cùng sinh sống;

4. Khi Bên thuê không trả tiền thuê nhà liên tục trong ba tháng mà không có lý do chính đáng;

5. Khi Bên thuê tự ý sửa chữa, đục phá kết cấu, cải tạo hoặc coi nới nhà ở thuê;

6. Khi Bên thuê tự ý chuyển quyền thuê cho người khác hoặc cho người khác sử dụng nhà ở thuê;

7. Khi nhà ở thuê bị hư hỏng nặng có nguy cơ sập đổ và Bên thuê phải di chuyển ra khỏi chỗ ở theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhà ở thuê nằm trong khu vực đã có quyết định thu hồi đất, giải phóng mặt bằng hoặc có quyết định phá dỡ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

8. Khi một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo thỏa thuận của Hợp đồng này (nếu có) hoặc theo quy định pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm của các bên do vi phạm Hợp đồng

Hai bên thỏa thuận cụ thể về các trường hợp vi phạm Hợp đồng và trách nhiệm của mỗi bên trong trường hợp vi phạm.

Điều 8. Cam kết của các bên và giải quyết tranh chấp

1. Hai bên cùng cam kết thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng này. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vấn đề mới thì hai bên thỏa thuận lập phụ lục Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng này có giá trị pháp lý như hợp đồng chính.

2. Trường hợp các bên có tranh chấp về các nội dung của Hợp đồng này thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng. Trong trường hợp các bên không thương lượng được thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Các cam kết khác.

Điều 9. Các thỏa thuận khác

(Các thỏa thuận trong Hợp đồng này phải phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội).

1.....

2.....

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

2. Hợp đồng này được lập thành 03 bản và có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

BÊN THUÊ NHÀ Ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên, chức vụ của người ký)

Phụ lục A

Tên các thành viên trong Hợp đồng thuê nhà ở

số.....ngày...../...../.....bao gồm:

STT	Họ và tên thành viên trong Hợp đồng thuê nhà ở	Mối quan hệ với người đại diện đứng tên ký Hợp đồng thuê nhà ở	Ghi chú
1	Nguyễn Văn A Số CMND:.....	Đứng tên ký hợp đồng thuê nhà ở	
2	Nguyễn Thị B Số CMND:.....	Vợ	
3	Nguyễn Văn C Số CMND:.....	Con đẻ	
....	

Ghi chú: Chỉ ghi tên các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên. Phụ lục này được đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê nhà ở.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục B: Gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở

Hôm nay, ngàytháng.....nămHai bên chúng tôi thống nhất ký kết phụ lục gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở theo Hợp đồng thuê nhà số.....ký ngày .../.../.....với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên người tiếp tục được thuê nhà ở:

- Họ và tên⁵⁰:..... CMND số.....là:.....
 - Họ và tên:..... CMND số.....là:.....
 - Họ và tên:..... CMND số.....là:.....
 - Họ và tên:..... CMND số.....là:.....
-

2. Giá thuê nhà ở:

Giá thuê nhà ở⁵¹ là.....Việt Nam đồng/tháng

(*Bằng chữ:.....Việt Nam đồng/tháng.*)

Giá thuê nhà ở này được tính từ ngàytháng.....năm....

3. Thời hạn thuê nhà ở:

Thời hạn thuê nhà ở là.....tháng (năm), kể từ ngày/...../.....

(Trường hợp thuê nhà ở phục vụ tái định cư, người thuê có nhu cầu thuê tiếp thì được gia hạn Hợp đồng trong thời hạn không quá 03 năm).

4. Cam kết các Bên

a) Các nội dung khác trong Hợp đồng thuê nhà số.....ký ngày.../.../..... vẫn có giá trị pháp lý đối với hai bên khi thực hiện thuê nhà ở theo thời hạn quy định tại phụ lục gia hạn Hợp đồng này.

b) Các thành viên có tên trong phụ lục gia hạn Hợp đồng thuê nhà ở này cùng với Bên cho thuê tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã quy định tại Hợp đồng thuê nhà ở số.....ký ngày.../.../.....

c) Phụ lục này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng thuê nhà ở số.....và có hiệu lực pháp lý như Hợp đồng này;

d) Phụ lục gia hạn Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản và 01 bản gửi cho cơ quan quản lý nhà ở để theo dõi, quản lý./.

BÊN THUÊ NHÀ Ở

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở

(Ký, ghi chức vụ của người ký và đóng dấu)

7. Thủ tục: Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Người có nhu cầu thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước nộp hồ sơ tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra và phân loại hồ sơ; nếu hồ sơ không có đủ các giấy tờ theo quy định thì phải trả lời ngay để người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ.</p> <p>Sở Xây dựng trực tiếp xét duyệt hoặc thành lập Hội đồng xét duyệt hồ sơ để thực hiện xét duyệt từng hồ sơ đăng ký, xác định đối tượng đủ điều kiện hoặc chấm điểm xét chọn đối tượng ưu tiên (nếu có). Trường hợp đủ điều kiện hoặc được ưu tiên xét duyệt thuê, thuê mua nhà ở thì Sở Xây dựng có tờ trình kèm theo danh sách và biên bản xét duyệt hoặc biên bản chấm điểm báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định. Trường hợp không đủ điều kiện hoặc chưa được xét duyệt thì Sở Xây dựng có văn bản thông báo cho người có nhu cầu thuê, thuê mua nhà ở biết.</p> <p>Bước 3. Trên cơ sở báo cáo của Sở Xây dựng, UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt danh sách người được thuê, thuê mua nhà ở và gửi quyết định này cho Sở Xây dựng để ký hợp đồng thuê mua với người được thuê mua nhà ở hoặc gửi cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum để ký hợp đồng thuê nhà với người được thuê nhà ở.</p> <p>Bước 4. Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước (theo mẫu); - Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng và có đủ điều kiện về nhà ở, cư trú, thu nhập (theo mẫu); - Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở xã hội (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó, Sở Xây dựng: 15 ngày làm việc, UBND tỉnh: 05 ngày làm việc). - Trường hợp phải xét duyệt, tổ chức chấm điểm thì thời hạn giải quyết là không quá 40 ngày làm việc (Trong đó, Sở Xây dựng: 30 ngày làm việc, UBND tỉnh: 10 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Người thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Quyết định phê duyệt danh sách người được thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu Đơn đăng ký thuê, thuê mua nhà ở xã hội (phụ lục số 09 Thông tư số 19/2016/TT-BXD, ngày 30/6/2016); - Mẫu xác nhận đối tượng, thực trạng về nhà ở (phụ lục số 13, 14, 15, 16 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016); - Mẫu kê khai về thu nhập (phụ lục số 17, 18 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016).
Yêu cầu, điều kiện:	- Đối tượng được thuê, thuê mua nhà ở bao gồm: (1) Người có công với

	<p>cách mạng theo quy định của pháp luật về tru đãi người có công với cách mạng; (2) Người thu nhập thấp, hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị; (3) Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp; (4) Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân; (5) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; (6) Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ; (7) Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống, trường hợp đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình thì phải có diện tích bình quân trong hộ gia đình dưới 10m² sàn/người; - Phải có đăng ký thường trú tại địa phương nơi có nhà ở xã hội; trường hợp không có đăng ký thường trú thì phải có đăng ký tạm trú từ một năm trở lên tại địa phương này. - Đối với các đối tượng (2), (3), (4), (5) nêu trên thì phải thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân; trường hợp là hộ nghèo, cận nghèo thì phải thuộc diện nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Hình thức đăng ký Thuê Thuê mua

Kính gửi:.....

Họ và tên người viết đơn:.....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../.....tại.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số.....tại.....

Thuộc đối tượng:.....

Số thành viên trong hộ gia đình.....người, bao gồm:

1. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

2. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

3. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

4.....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào (*không áp dụng đối với trường hợp tái định cư và trường hợp trả lại nhà ở công vụ*).

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m² sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.
- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ
- Khó khăn về nhà ở khác¹² (ghi rõ nội dung).....

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ (căn nhà) theo hình thức..... tại dự án:.....

+ Mong muốn được giải quyết căn hộ (căn nhà) số.....

+ Diện tích sàn sử dụng căn hộ.....m² (đối với nhà chung cư);

+ Diện tích sàn xây dựng.....m² (đối với nhà liền kề);

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết.....nhà ở xã hội. Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội./.

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người viết đơn

ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỀ ĐĂNG KÝ
THUÊ, THUẾ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã :.....

Họ và tên người đề nghị xác nhận:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số.....cấp ngày...../...../.....tại.....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số.....tại:.....

Là đối tượng có công với cách mạng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ chứng minh về đối tượng kèm theo)

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m² sàn/người
- Có nhà ở nhưng đã bị hư hỏng khung, tường, mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.
- Khó khăn về nhà ở khác (ghi rõ nội dung).....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

..... Ngày..... tháng..... năm

Người đề nghị xác nhận

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của UBND cấp xã về:

1. Ông/Bà là đối tượng có công với cách mạng

2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình:.....

3. Ông/Bà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở của Nhà nước

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THỰC TRẠNG NHÀ Ở VÀ ĐIỀU KIỆN THU
NHẬP ĐỂ ĐĂNG KÝ THUẾ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI
THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:.....

Họ và tên người đề nghị:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Nghề nghiệp.....

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại:.....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)..... nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình..... người.

Thuộc đối tượng:.....

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m² sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Có nhà ở nhưng bị hư hỏng khung, tường và mái nhà và diện tích khuôn viên đất của nhà ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh.
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

- Khó khăn về nhà ở khác (ghi rõ nội dung).....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi và hộ gia đình của tôi hiện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc lãnh đạo UBND cấp xã của người đề nghị

1. Ông/Bà thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở

2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình:.....

3. Là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở ĐỂ ĐĂNG KÝ
THUÊ, THUẾ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:.....

Họ và tên người đề nghị xác nhận:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày..... tại.....

Nghề nghiệp:.....

Chức vụ:.....

Nơi làm việc:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại:.....

.....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú).....

nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình..... người.

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau:

- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ tại.....

- Hiện tại chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị xác nhận

ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**MẪU GIẤY XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VỀ VIỆC CHƯA ĐƯỢC
NHÀ NƯỚC BỒI THƯỜNG ĐỂ ĐĂNG KÝ THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI THUỘC
SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

Kính gửi:.....

Họ và tên người đề nghị được xác nhận:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số..... tại:.....

Tình trạng nhà ở hiện nay của hộ gia đình tôi như sau:

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được
bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

Tôi (hoặc hộ gia đình) có nhà, đất bị thu hồi tại địa chỉ..... chưa được
Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị xác nhận

(ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc người bị thu hồi nhà, đất chưa
được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư**

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 17

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MẪU GIẤY KÊ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP

Họ và tên người kê khai:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Nơi ở hiện tại:.....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại:.....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)..... nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình.....người, bao gồm:

1. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

2. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

3. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

4. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

Nghề nghiệp.....Tên cơ quan (đơn vị).....

5.....

Thuộc đối tượng:.....

Hộ gia đình của tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người kê khai

(ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người đề nghị đang làm việc Ông/Bà là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên

(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục số 18

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MẪU GIẤY TỰ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP

Họ và tên người kê khai:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Nơi ở hiện tại:.....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại:.....

.....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú)..... nơi cấp.....

Số thành viên trong hộ gia đình..... người, bao gồm:

1. Họ và tên:.....CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị).....

2. Họ và tên:.....CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị).....

3. Họ và tên:.....CMND số..... là:.....

Nghề nghiệp..... Tên cơ quan (đơn vị).....

4.....

Thuộc đối tượng:.....

.....

Hộ gia đình của tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người kê khai

ký, ghi rõ họ tên)

8. Thủ tục: Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (đối với trường hợp không nhận chuyển quyền thuê nhà ở)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, viết giấy biên nhận hồ sơ; trường hợp người nộp hồ sơ không thuộc đối tượng được thuê nhà ở cũ thì phải có văn bản thông báo cho người nộp hồ sơ biết rõ lý do; nếu hồ sơ còn thiếu giấy tờ thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn ngay để người nộp hồ sơ bổ sung giấy tờ.</p> <p>Trên cơ sở hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, lập tờ trình kèm theo dự thảo quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ trình UBND tỉnh quyết định;</p> <p>Bước 3. Căn cứ vào đề nghị của Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở, sau đó gửi quyết định này cho Sở Xây dựng để Sở Xây dựng thông báo cho Công ty Môi trường đô thị thực hiện ký kết hợp đồng thuê nhà ở.</p> <p>Bước 4. Sau khi có quyết định phê duyệt đối tượng được thuê nhà ở cũ, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum thực hiện ký kết hợp đồng với người thuê nhà ở.</p> <p>Bước 5. Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ (<i>theo mẫu</i>); - Giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà ở; - Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị thuê nhà ở; trường hợp là vợ chồng phải có thêm bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn; - Bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó, Sở Xây dựng: 15 ngày làm việc, UBND tỉnh: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Quyết định đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.
Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (<i>phụ lục số 11 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước là người đang thực tế sử dụng nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở, không chiếm dụng nhà ở trái pháp luật, bao gồm các đối tượng được bố trí sử dụng nhà ở từ trước ngày 27/11/1992 và các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người được phân phối thuê nhà ở đối với nhà ở được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước từ trước ngày 27/11/1992 nhưng từ ngày 27/11/1992 mới hoàn thành xây

	<p>dựng và đưa vào sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đang thuê nhà ở trước ngày 27/11/1992 nhưng thuộc diện phải điều chuyển công tác và Nhà nước yêu cầu phải trả lại nhà ở đang thuê, sau đó được cơ quan nhà nước bố trí cho thuê nhà ở khác sau ngày 27/11/1992. - Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/1992 đến trước ngày 05/7/1994. - Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/1994 đến trước ngày 19/01/2007.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CŨ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Kính gửi:.....

Họ và tên người đề nghị là:.....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../.....tại.....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số.....tại:.....

Số thành viên trong hộ gia đình.....người, bao gồm:

1. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

2. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

3. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

4. Họ và tên:.....CMND số.....là:.....

5.....

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết cho thuê nhà ở tại địa chỉ số.....

Kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan đến nhà ở như sau⁵⁶:

1.....

2.....

3.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước. Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Tôi cam kết nhà ở đang sử dụng không có tranh chấp, khiếu kiện./.

Các thành viên trong hộ gia đình ký,
ghi rõ họ tên

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

9. Thủ tục: Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (đối với trường hợp nhận chuyển quyền thuê nhà ở)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2.</p> <p><i>* Đối với trường hợp người đang sử dụng nhà ở nhận chuyển quyền thuê nhà ở trước ngày 06 tháng 6 năm 2013 (ngày Nghị định số 34/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước có hiệu lực thi hành):</i> Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, nếu hồ sơ hợp lệ thì chuyển cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum để thực hiện việc đăng tải 03 lần liên tục thông tin về nhà ở cho thuê trên báo của địa phương và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình.</p> <p>Sau 30 ngày, kể từ ngày đăng tin lần cuối, nếu không có tranh chấp, khiếu kiện về nhà ở cho thuê thì Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum ký hợp đồng với người thuê và báo cáo Sở Xây dựng biết để theo dõi, quản lý; nếu có tranh chấp, khiếu kiện về nhà ở này thì chỉ thực hiện ký hợp đồng thuê sau khi đã giải quyết xong tranh chấp, khiếu kiện.</p> <p><i>* Đối với trường hợp người đang sử dụng nhà ở là người nhận chuyển quyền thuê nhà ở từ ngày 06 tháng 6 năm 2013:</i> Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, nếu nhà ở không có tranh chấp, khiếu kiện thì có văn bản đồng ý về việc chuyển nhượng quyền thuê và gửi văn bản này kèm theo bản sao hồ sơ đề nghị thuê nhà cho Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum để thực hiện ký hợp đồng với người thuê. Trường hợp Sở Xây dựng không đồng ý thì phải có văn bản trả lời rõ lý do cho người đề nghị thuê nhà ở biết.</p> <p>Bước 3. Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ (theo mẫu); - Giấy tờ chứng minh việc sử dụng nhà ở; - Bản sao Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc thẻ quân nhân của người có đơn đề nghị thuê nhà ở; trường hợp là vợ chồng phải có thêm bản sao có chứng thực sổ hộ khẩu gia đình hoặc giấy đăng ký kết hôn; - Bản sao giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không tính thời gian đăng tin trên báo của địa phương và Trang Thông tin điện tử của đơn vị).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Sở Xây dựng.
Kết quả:	Quyết định đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.
Lệ phí:	Không.

Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (phụ lục số 11 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016) ⁽²⁹⁾
Yêu cầu, điều kiện:	<p>Đối tượng được thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước là người đang thực tế sử dụng nhà ở và có nhu cầu tiếp tục thuê nhà ở, không chiếm dụng nhà ở trái pháp luật, bao gồm các đối tượng được bố trí sử dụng nhà ở từ trước ngày 27/11/1992 và các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người được phân phối thuê nhà ở đối với nhà ở được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước từ trước ngày 27/11/1992 nhưng từ ngày 27/11/1992 mới hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng. - Người đang thuê nhà ở trước ngày 27/11/1992 nhưng thuộc diện phải điều chuyển công tác và Nhà nước yêu cầu phải trả lại nhà ở đang thuê, sau đó được cơ quan nhà nước bố trí cho thuê nhà ở khác sau ngày 27/11/1992. - Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/1992 đến trước ngày 05/7/1994. - Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/1994 đến trước ngày 19/01/2007.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

⁽²⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 8, mục III-Lĩnh vực Nhà ở (phụ lục số 11).

10. Thủ tục: *Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Người có nhu cầu mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước nộp hồ sơ tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 345 Bà Triệu, TP. Kon Tum. - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút. <p>Bước 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận, ghi giấy biên nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và lập danh sách người mua nhà ở. Trên cơ sở hồ sơ đề nghị mua nhà ở cũ, Sở Xây dựng tổ chức họp Hội đồng xác định giá bán nhà ở để xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất. Sau khi Hội đồng xác định giá bán nhà ở xác định giá bán nhà ở, quyền sử dụng đất, Sở Xây dựng lập danh sách đối tượng được mua nhà ở kèm theo văn bản xác định giá bán nhà ở của Hội đồng xác định giá bán nhà ở trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đối với nhà ở do Bộ Quốc phòng đang quản lý thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị Hội đồng xác định giá bán nhà ở họp để xác định giá; sau đó trình Bộ Quốc phòng ban hành quyết định bán nhà ở cũ;</p> <p>Bước 3. Căn cứ vào báo cáo của Sở Xây dựng, UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định bán nhà ở cũ, trong đó nêu rõ đối tượng được mua nhà ở, địa chỉ nhà ở được bán, giá bán nhà ở cũ và giá chuyển quyền sử dụng đất và gửi quyết định này cho Sở Xây dựng, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum biết để phối hợp thực hiện ký kết hợp đồng mua bán nhà ở;</p> <p>Bước 4. Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của Sở Xây dựng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Các ngày làm việc trong tuần. Buổi sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ; buổi chiều: Từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan nhà nước.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị mua nhà ở cũ (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu đang còn giá trị hoặc Thẻ quân nhân của người đề nghị mua nhà ở; trường hợp là vợ chồng thì phải có thêm bản sao có chứng thực hộ khẩu gia đình hoặc Giấy đăng ký kết hôn; - Hợp đồng thuê nhà ở được lập hợp pháp; giấy tờ chứng minh đã nộp đủ tiền thuê nhà ở và chi phí quản lý vận hành nhà ở đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mua nhà ở. - Trường hợp người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã xuất cảnh ra nước ngoài thì phải có văn bản ủy quyền (có xác nhận của cơ quan công chứng hoặc chứng thực theo quy định) cho các thành viên khác đứng tên mua nhà ở; nếu có thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã chết thì phải có giấy chứng tử kèm theo. - Trong trường hợp có thành viên thuê nhà ở khước từ quyền mua và đứng tên trong Giấy chứng nhận thì phải có văn bản khước từ quyền mua, không đứng tên trong Giấy chứng nhận và cam kết không có tranh chấp, khiếu kiện về việc mua bán nhà ở này; - Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền mua nhà ở (nếu có). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời hạn giải quyết:	Không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó, Sở Xây dựng: 25 ngày làm việc, UBND tỉnh: 05 ngày làm việc).
Đối tượng thực hiện:	Cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Xây dựng.
Kết quả:	Quyết định đối tượng được mua nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

Lệ phí:	Không.
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu đơn đề nghị mua bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước (<i>phụ lục số 12 Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<ul style="list-style-type: none"> - Người đề nghị mua nhà ở cũ phải thuộc các đối tượng được bố trí nhà ở như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Người được phân phối thuê nhà ở đối với nhà ở được cơ quan có thẩm quyền cho phép đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước từ trước ngày 27/11/1992 nhưng từ ngày 27/11/1992 mới hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng. + Người đang thuê nhà ở trước ngày 27/11/1992 nhưng thuộc diện phải điều chuyển công tác và Nhà nước yêu cầu phải trả lại nhà ở đang thuê, sau đó được cơ quan nhà nước bố trí cho thuê nhà ở khác sau ngày 27/11/1992. + Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/1992 đến trước ngày 05/7/1994. + Người được bố trí sử dụng nhà ở hoặc nhà không có nguồn gốc là nhà ở nhưng được bố trí sử dụng trong khoảng thời gian từ ngày 05/7/1994 đến trước ngày 19/01/2007. - Người mua nhà ở cũ có hợp đồng thuê và có tên trong hợp đồng thuê nhà ở này, trường hợp có nhiều thành viên cùng đứng tên trong hợp đồng thì các thành viên này phải thỏa thuận cử người đại diện đứng tên để ký hợp đồng mua nhà ở với cơ quan quản lý nhà ở; - Đã đóng tiền thuê nhà đầy đủ theo quy định trong hợp đồng thuê nhà ở và đóng đầy đủ các chi phí quản lý vận hành nhà ở tính đến thời điểm ký hợp đồng mua bán nhà ở; - Phải có đơn đề nghị mua nhà ở cũ; - Nhà ở không thuộc phải không thuộc diện đang có tranh chấp, khiếu kiện.
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014. - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

Phụ lục số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MUA NHÀ Ở CỬ THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

Kính gửi:.....

Họ và tên người đề nghị là:.....

CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân)

số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số..... tại:.....

Và vợ (chồng) là:..... CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../..... tại.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Tôi làm đơn này đề nghị..... ghi tên cơ quan quản lý nhà ở) giải quyết cho tôi mua nhà ở tại địa chỉ.....

- Hợp đồng thuê nhà ở số..... ký ngày...../...../..... với diện tích cụ thể sau:

- Tổng diện tích nhà ở đang sử dụng:.....m², trong đó:

+ Diện tích theo hợp đồng thuê nhà: DT nhà.....m²; DT đất.....m²

+ Diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê nhà: DT nhà.....m²;

DT đất.....m² (nếu có)

Diện tích nhà, đất ngoài hợp đồng này tôi đã sử dụng liên tục, ổn định và không có tranh chấp, khiếu kiện, hiện nay đã xây dựng, cải tạo sử dụng với hiện trạng:⁶⁰.....

Kèm theo đơn này là các giấy tờ liên quan như sau:

1.....

2.....

3.....

Hộ gia đình tôi bao gồm các thành viên có tên trong hợp đồng thuê nhà ở từ đủ 18 tuổi trở lên) thống nhất cử ông (bà)..... CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân)

số..... cấp ngày...../...../..... tại..... là đại diện các

thành viên trong hộ gia đình để ký hợp đồng mua bán nhà ở. Sau khi hoàn thành thủ tục mua bán nhà ở, đề nghị cơ quan có thẩm quyền ghi tên các thành viên sau vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, bao gồm:

Ông (bà)..... số CMND..... là.....

Ông (bà)..... số CMND..... là.....

Ông (bà)..... số CMND..... là.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về mua bán nhà ở và cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

(Ghi rõ kèm theo đơn này là bản vẽ sơ đồ, vị trí nhà ở, đất ở đề nghị mua)

**Các thành viên trong hộ gia đình có tên
trong hợp đồng thuê nhà ký và ghi rõ họ tên**

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người viết đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

Bản vẽ sơ đồ nhà ở, đất ở kèm theo đơn đề nghị mua nhà ở cũ

Ví dụ 1: Trường hợp người mua nhà ở chỉ có diện tích theo hợp đồng thuê nhà ở

Diện tích nhà ở theo hợp đồng

Xác nhận của Bên cho thuê nhà ở
(ký tên, đóng dấu)

Ví dụ 2: Trường hợp người mua nhà ở có cả diện tích theo hợp đồng thuê và có diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê

Sơ đồ	Sơ đồ
Diện tích nhà ở theo hợp đồng thuê	Diện tích nhà ở nằm ngoài hợp đồng thuê

Xác nhận của Bên cho thuê đối với diện tích theo hợp đồng thuê

Chữ ký của các hộ liên kế đối với diện tích nằm ngoài hợp đồng thuê nhà ở

Xác nhận của UBND cấp xã

.....

Diện tích nằm ngoài hợp đồng mà ông (bà).....

.....

đang sử dụng tại địa chỉ số.....

.....hiện nay là không có tranh chấp, khiếu kiện trong sử dụng nhà ở, đất ở, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

TM. UBND.....

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trong trường hợp người mua chỉ có diện tích nhà ở theo hợp đồng thuê nhà ở thì chỉ sử dụng bản vẽ sơ đồ nhà ở theo ví dụ 1 và chỉ cần có đóng dấu xác nhận của Bên cho thuê nhà ở.
- Trong trường hợp người mua có cả diện tích ngoài hợp đồng thuê nhà ở thì lập sơ đồ theo ví dụ 2, trong đó phải thể hiện rõ cả diện tích theo hợp đồng và diện tích ngoài hợp đồng. Bên cho thuê nhà ở đóng dấu xác nhận đối với diện tích theo hợp đồng; đối với diện tích ngoài hợp đồng thì có chữ ký xác nhận của các hộ liên kế và có xác nhận của UBND cấp xã nơi có nhà ở về diện tích nằm ngoài hợp đồng là không có tranh chấp, khiếu kiện.